



Số: 584../CV-TCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03. tháng 05. năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**
 - Mã chứng khoán: CC1
 - Địa chỉ trụ sở chính: 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam.
 - Điện thoại: 028.38.222.059 Fax: 028.38.290.500
 - Email: info@cc1.vn
- Nội dung của thông tin công bố: Công bố thông tin nội dung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP.
- Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 03/05/2024 tại đường dẫn: <https://www.cc1.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

lll **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Bảo Anh



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP

Mã số doanh nghiệp: 0301429113

Trụ sở chính: Số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3822 2059 | Website: www.cc1.vn

THƯ MỜI HỌP TRỰC TUYẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP (“CC1”) trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 như sau:

- Thời gian: 08 giờ 30 thứ Sáu, ngày 24 tháng 05 năm 2024**
- Hình thức tổ chức họp ĐHĐCĐ: Trực tuyến**
- Địa điểm điều hành ĐHĐCĐ:** Tòa nhà Sailing Tower – Số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Lưu ý: CC1 không tổ chức đón tiếp Cổ đông tại địa điểm điều hành ĐHĐCĐ nêu trên. Quý Cổ đông vui lòng đăng ký tham dự và thực hiện biểu quyết các nội dung bằng hình thức trực tuyến. Chi tiết cách thức đăng ký tham dự và biểu quyết các nội dung bằng hình thức họp trực tuyến, Quý Cổ đông vui lòng tham khảo tại website: <https://www.cc1.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin.html> và website: <https://ezgsm.fpts.com.vn>
- Đối tượng tham dự:** Tất cả Cổ đông có tên trong Danh sách sở hữu cổ phần của CC1 chốt ngày **23/04/2024** do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam phát hành.
- Chương trình và tài liệu:** Quý Cổ đông vui lòng tham khảo chi tiết tại website: <https://www.cc1.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin.html> và website: <https://ezgsm.fpts.com.vn> từ ngày **03/05/2024**. Tài liệu ĐHĐCĐ sẽ được CC1 cập nhật nội dung, bổ sung (nếu có) để Quý Cổ đông truy cập và nghiên cứu trước khi tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Cách thức tham dự và biểu quyết trực tuyến:**
Quý cổ đông thực hiện quyền tham dự và biểu quyết trực tuyến kể từ **17 giờ 00 ngày 22/05/2024** bằng cách đăng nhập Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến tại:
 - Website:** <https://ezgsm.fpts.com.vn/Login>
 - Tên đăng nhập:** [được ghi trong thư mời họp của từng cổ đông]
 - Mật khẩu đăng nhập:** [được ghi trong thư mời họp của từng cổ đông]
- Ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ:** Trường hợp Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông vui lòng Đăng ký Ủy quyền dự ĐHĐCĐ tại website: <https://ezgsm.fpts.com.vn> và gửi Giấy ủy quyền (theo mẫu từ hệ thống hoặc theo quy định của pháp luật) đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày **17/05/2024**.
- Thông tin liên hệ hỗ trợ:**
 - Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP**
 - Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Sailing Tower – Số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: (028) 3822 2059 – Ext: 180
 - Người liên hệ: Bà Nguyễn Thị Trung Hoa – Email: hoa.ntt@cc1.vn

Trân trọng! *hu*



GIẤY ỦY QUYỀN

V/v Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP (“CC1”)

1. Bên ủy quyền:

- Tên cổ đông :
- Số cổ phần sở hữu :
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN: Ngày cấp:/...../.....
- Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức:
- Địa chỉ :
- Điện thoại :
- Số cổ phần đại diện/sở hữu:

2. Bên nhận ủy quyền:

- Họ và tên :
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:/...../.....
- Địa chỉ :
- Điện thoại :
- Email (*) :
- Số cổ phần được ủy quyền:

3. Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của CC1 và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại ĐHĐCĐ tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.
- Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của CC1.
- Các Bên hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung ủy quyền và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại hay tranh chấp nào sau này.

....., ngày ... tháng ... năm

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

(*): Bắt buộc phải cung cấp đối với Người nhận Ủy quyền để cung cấp Tên đăng nhập và Mật khẩu tham dự trực tuyến.



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP

- Thời gian: 8 giờ 30, thứ Sáu, ngày 24/05/2024.
- Địa điểm điều hành: Trụ sở Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP
Địa chỉ: Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Hình thức: Hội nghị trực tuyến (online).
- Chương trình:

THỜI GIAN	STT	NỘI DUNG
08h30 – 09h00	1	Cổ đông đăng nhập đường link làm thủ tục đăng ký tham dự.
09h00 – 09h15	2	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự.
	3	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.
	4	Giới thiệu thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.
	5	Phát biểu khai mạc.
09h15 – 09h30	6	Thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.
09h30 – 10h30	7	Thông qua các Báo cáo và Tờ trình:
	7.1	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2024 (đã bao gồm báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán).
	7.2	Báo cáo của ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.
	7.3	Tờ trình phê duyệt Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.



THỜI GIAN	STT	NỘI DUNG
09h30 – 10h30	7.4	Tờ trình phương án phân phối Lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023.
	7.5	Tờ trình báo cáo thù lao thành viên HĐQT năm 2023.
	7.6	Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2024.
	7.7	Tờ trình về kế hoạch chi trả thù lao thành viên HĐQT năm 2024.
	7.8	Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
	7.9	Tờ trình Phương án tăng vốn Điều lệ năm 2024.
	7.10	Tờ trình về phương án bán cổ phiếu quỹ.
	7.11	Tờ trình về niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
	7.12	Tờ trình về thay đổi chi tiết và đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của CC1.
	7.13	Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1.
	7.14	Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT.
7.15	Tờ trình về danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.	
10h30 – 11h15	8	Thảo luận, giải đáp các ý kiến của cổ đông.
	9	Biểu quyết các nội dung tại mục 7.
	10	Bầu bổ sung thành viên HĐQT.
11h15 – 11h40	11	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
	12	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT.
	13	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
11h40 – 11h45	14	Bế mạc Đại hội

TM. BAN TỔ CHỨC
PHÓ BAN THƯƠNG TRỰC



Lê Bảo Anh





Số: 29/2024/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/05/2024 của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP.

Đính kèm toàn văn dự thảo Quy chế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân



DỰ THẢO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP;
- Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Tổng Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Tổng Công ty/CC1 : Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP
- HĐQT : Hội đồng quản trị CC1
- BTC : Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông CC1
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông CC1
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (*người được ủy quyền*)
- Hệ thống livestream : Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên cuộc họp ĐHĐCĐ website <https://ezgsm.fpts.com.vn> và www.youtube.com

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết¹.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Điều lệ Tổng Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ Tổng Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Lưu ý: Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện “**Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Tất cả cổ đông của Tổng Công ty theo danh sách chốt ngày 23/04/2024 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:

¹ Khoản 1 Điều 27 Điều lệ Tổng Công ty

- **Yêu cầu kỹ thuật:** Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
- **Cách thức thực hiện:** Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
- **Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:** Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện “**Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội (nếu có)

- Là các chức danh quản lý của Tổng Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông của Tổng Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và các Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Phân công
1	Ông Nguyễn Văn Huân	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Chủ tọa
2	Ông Lê Bảo Anh	Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị	Thành viên
3	Ông Phan Văn Chính	Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị	Thành viên

- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT Tổng Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội.
- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
- Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có).
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
- Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và các thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Phân công
1	Ông Trần Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng Ban
2	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên
3	Ông Nguyễn Thành Định	Thành viên

- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

- Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến.
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
- Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Mai Thái Thị Hà Thủy	Trưởng ban
2	Bà Trương Thị Thùy	Thành viên

- Nhiệm vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định.
 - Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và các Thành viên.
- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Phân công
1	Ông Trần Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng Ban
2	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên
3	Ông Nguyễn Thành Định	Thành viên

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ.
 - Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận.
 - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
 - Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link <https://ezgsm.fpts.com.vn> hoặc gửi email về địa chỉ: thuy.mtth@cc1.vn (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi được xem là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền đã được gửi bản cứng về Tổng Công ty).
 - Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.
2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:
- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Tổng Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết, bầu cử công khai. Đại biểu có thể lựa chọn bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: <https://ezgsm.fpts.com.vn>
2. Bỏ phiếu điện tử:
- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
 - Cách thức bỏ phiếu bầu cử (quy định cụ thể tại Quy chế bầu cử)
 - Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
 - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử

với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.

- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

- Thời gian bỏ phiếu điện tử

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:

- Nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; thông qua nhân sự Đoàn Chủ tọa, Ban kiểm phiếu) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 17h00 ngày 22/05/2024 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 01.
- Nội dung biểu quyết 02 (gồm Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2024; Báo cáo của ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; và thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 17h00 ngày 22/05/2024 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 02.
- Nội dung Bầu cử: Đại biểu thực hiện bầu cử từ 17h00 ngày 22/05/2024 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung bầu cử.
- Nội dung biểu quyết 03 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 17h00 ngày 22/05/2024 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 03.
- Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cú 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 23/04/2024) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 358.170.025 cổ phần tương đương với 358.170.025 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% (Năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 29 Điều lệ Tổng Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% (Sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Lưu ý: Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản Tổng Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền chiếm từ 65% (Sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị

Việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy chế làm việc này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Tổng Công ty và Luật Doanh nghiệp.

**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP
T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: P.PC, P.HC, Thư ký.

Nguyễn Văn Huân



Số: 30/2024/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CC1) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP nhiệm kỳ 2021-2026.

Đính kèm toàn văn dự thảo Quy chế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân



DỰ THẢO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP CỦA TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 –
CTCP NHIỆM KỲ 2021 – 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP;
- Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Tổng Công ty/CC1 : Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP
- HĐQT : Hội đồng quản trị Tổng Công ty
- BTC : Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông CC1
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể như sau:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT bầu thay thế: 01 người
- Nhiệm kỳ: 2021 – 2026
- Số lượng ứng cử viên thành viên HĐQT tối đa: Không hạn chế, nhưng ứng cử viên phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1.

1. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT: (theo Điều 33 Điều lệ Tổng Công ty)

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Tỷ lệ cụ thể được đề cử tương ứng được quy định tại Quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty.
- Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được Tổng Công ty quy định tại Quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử

- Thực hiện theo Phương thức bầu dồn phiếu (*Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020*).
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.
 - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Đại biểu tham dự trực tuyến truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Đại hội).
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn: Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Đại hội).

VI. Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là **Phiếu bầu cử trực tuyến**.
- Trong trường hợp cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

VII. Thực hiện bầu cử và xác định kết quả

1. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
 - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên tương ứng.

- ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “**Số phiếu bầu**” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử); bao gồm cả kết quả bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong Quy chế làm việc của Đại hội.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, hệ thống sẽ tự ghi nhận kết thúc kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Tổng Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

2. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT (*theo mẫu*).
- Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử như trong Điều lệ CC1.

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP trước 09 giờ ngày 14 tháng 05 năm 2024 theo địa chỉ sau:

Văn phòng Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP

Địa chỉ: 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3822 2059 Fax: 028.3829 0500

IX. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP biểu quyết thông qua.

**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP
T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: P.PC, P.HC, Thư ký.

Nguyễn Văn Huân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---oOo---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

ĐƠN ĐỀ CỬ / ỨNG CỬ

Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP

Kính gửi: Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP (CC1)

Tên cổ đông / Người đại diện nhóm cổ đông:

Giấy CNĐKDN/CMND/CCCD: ngày cấp: nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu / Đại diện nhóm cổ đông sở hữu (Đính kèm biên bản họp nhóm cổ đông):
..... cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của CC1.

Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 của CC1 (“Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử”), Điều lệ CC1 và quy định pháp luật hiện hành, tôi / chúng tôi trân trọng ứng cử / đề cử ứng viên sau đây vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) CC1 nhiệm kỳ 2021-2026:

Ông/Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Chuyên môn:

Tôi / Chúng tôi cam đoan ông/bà có đủ điều kiện được ứng cử / đề cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử của CC1.

Tôi / Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử của CC1 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản gốc Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai;
- Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên;
- Biên bản họp nhóm cổ đông (nếu có).

CỔ ĐÔNG

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu là tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật ký)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---oOo---

BIÊN BẢN HỌP NHÓM CỔ ĐÔNG

**V/v: Đề cử ứng cử viên bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị
Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP nhiệm kỳ 2021-2026**

- Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP (“CC1”);
- Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 của CC1 (“Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử”);

Hôm nay, ngày tại, chúng tôi là những Cổ đông của CC1, cùng nhau nắm giữ cổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của CC1, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Số CP sở hữu /đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ký và ghi rõ họ tên
Tổng cộng					

Sau khi tham khảo quy định về đề cử, ứng cử của CC1, chúng tôi cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào Hội đồng quản trị CC1 nhiệm kỳ 2021-2026 tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

Ông/Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Trình độ học vấn: Chuyên môn:

Chúng tôi cam đoan ông/bà có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, Điều lệ và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử của CC1.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, Điều lệ và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử của CC1.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông/Bà:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Trình độ học vấn: Chuyên môn:

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định của các quy định pháp luật hiện hành có liên quan, Điều lệ và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử của CC1.

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày/...../2024 tại

Chúng tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Trân trọng!

Hồ sơ kèm theo:

- 1. Bản gốc Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai;*
- 2. Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.*

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu là tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật ký)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---oOo---

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh:
5. Quốc tịch:
6. CMND/CCCD/HC: - Ngày cấp:
7. Hộ khẩu thường trú:
8. Trình độ chuyên môn:
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ ... – đến ...		
Từ ... – đến ...		
Từ ... – đến ...		
Từ ... – đến ...		
Từ ... – đến ...		
Từ ... – đến ...		
Từ ... – đến ...		
Từ ... – đến ...		
Từ ... – đến ...		
Từ ... – đến ...		
Từ ... – đến ...		

10. Số cổ phần sở hữu của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (“CC1”): ..., chiếm ...% vốn điều lệ
11. Các chức danh quản lý đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 -
 -
12. Các lợi ích liên quan đến CC1 (nếu có):
13. Cam kết:

Tôi thừa nhận, đồng ý và cam kết rằng:

- Các thông tin được cung cấp trên đây là chính xác và trung thực. CC1 được toàn quyền sử dụng các thông tin được cung cấp trên đây nhằm mục đích cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của CC1, thực hiện công bố thông tin trên trang điện tử của CC1 và thực hiện công bố thông tin trong trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Không vi phạm các quy định về đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của CC1 và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và trung thành vì lợi ích cao nhất của CC1 và các cổ đông nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu có thông tin sai lệch và không được cung cấp, cập nhật cho CC1.

....., ngày tháng năm 2024

NGƯỜI KHAI



Số: 31/2024/BC-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ
ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CC1) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. Về thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023

Trích xuất từ Báo cáo tài chính hợp nhất đến ngày 31/12/2023 đã kiểm toán, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ và hợp nhất của CC1 với các chỉ tiêu cơ bản sau:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	KH năm 2023		TH năm 2023		Tỷ lệ % KH 2023 so với TH 2023	
		BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
1	Doanh thu thuần	9.479	10.761	5.501	5.611	58%	52%
2	Lợi nhuận gộp	477	785	262	329	55%	42%
3	Lợi nhuận trước thuế	250	231	302	302	121%	131%
4	Lợi nhuận sau thuế	200	185	226	220	113%	119%
5	Chia cổ tức	5%		9%			

II. Hoạt động của HĐQT năm 2023

1. Các cuộc họp và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

- HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động (“Điều lệ”) của CC1, luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của CC1, thực hiện tốt các chủ trương, chiến lược đã đề ra; giải quyết kịp thời những phát sinh của Ban Tổng giám đốc (“Ban TGD”) trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban TGD thông qua việc thực hiện Điều lệ của CC1, Quy chế quản trị nội bộ và các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT ban hành.
 - Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công; tham gia đầy đủ các hoạt động của HĐQT.
 - Năm 2023, HĐQT đã tổ chức các phiên họp trực tiếp và trực tuyến để quyết định các vấn đề về quản trị, kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chủ trương, chính sách phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của CC1 và tình hình thực tế. HĐQT CC1 đã ban hành 76 Nghị quyết, Quyết định thông qua các chủ trương về đầu tư, hợp tác kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh theo giai đoạn, phê duyệt phương án tài chính các dự án đầu tư; ban hành các quy chế nội bộ; phương án tăng vốn, thoái vốn tại các công ty thành viên; M&A; thành lập công ty theo định hướng phát triển ngành nghề kinh doanh, các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền,..Danh mục Nghị quyết và Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2023 được báo cáo trong Báo cáo quản trị CC1 đã công bố thông tin.
2. **Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT:** Theo Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán đính kèm.
 3. **Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT CC1:** Theo Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT đính kèm.
 4. **Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với người nội bộ và người có liên quan:** HĐQT đã phê duyệt và thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch với Công ty Cổ phần Xây dựng số một Việt Quang tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 16/02/2023, Nghị quyết số 47/NQ-HĐQT ngày 28/03/2023, Nghị quyết số 108/NQ-HĐQT ngày 28/07/2023 và Công ty Cổ phần Xây dựng số một Việt Quang, Công ty cổ phần xây dựng số 1 Việt Hưng tại Nghị quyết số 205/NQ-HĐQT ngày 28/12/202. Các giao dịch này đã được công bố thông tin.

5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Công tác giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện thường xuyên. Trong năm 2023 đã thực hiện như sau:

- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng nội dung đã đề ra.
- Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của CC1 tuân thủ đúng pháp luật, đúng quy định trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các chính sách, chế độ đối với người lao động,...
- Tham gia và giám sát các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc với các bộ phận chức năng và người đại diện phần vốn tại các công ty thành viên.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định của UBCKNN và theo thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính.

6. Thù lao của Thành viên HĐQT năm 2023 kế hoạch thù lao năm 2024:

- Quyết toán thù lao của TV HĐQT năm 2023 là : 1.800.000.000 (Một tỷ tám trăm triệu) đồng, bảng chi tiết chi thù lao theo Phụ lục 01 đính kèm.
- Kế hoạch thù lao năm 2024 là 5.000.000.000 (Năm tỷ) đồng.

Ngày 25/01/2024 Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐQT về việc thông qua chủ trương tạm ứng thù lao năm 2024 cho thành viên HĐQT. Theo đó, Hội đồng quản trị Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt mức tạm ứng thù lao năm 2024 cụ thể cho thành viên Hội đồng quản trị theo thực tế công việc, bảo đảm mức phê duyệt không vượt quá mức thù lao năm 2023 của từng thành viên và báo cáo cổ đông trong Đại hội đồng cổ đông năm 2024. Đến khi có Nghị quyết phê duyệt chính thức của Đại hội đồng cổ đông về thù lao năm 2024 cho Thành viên HĐQT, CC1 sẽ quyết toán thanh toán thù lao cho các Thành viên HĐQT theo quy định.

7. Báo cáo các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 85/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/05/2023 nhưng chưa thực hiện được trong năm 2023:

7.1. Điều 11 - Nghị quyết số 85/NQ-ĐHĐCĐ : Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 theo Tờ trình số 76/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023.

- CC1 đã hoàn thành việc phát hành 29.573.356 cổ phiếu trả cổ tức. Theo đó, CC1 đã tăng vốn điều lệ thêm 295.733.560.000 đồng, nâng vốn điều lệ từ mức 3.289.344.690.000 đồng lên mức 3.585.078.250.000 đồng.
- Đối với việc tăng vốn điều lệ từ Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ: do xem xét tình hình thị trường chưa thuận lợi, tính toán đến lợi ích lâu dài của cổ đông là ưu tiên hàng đầu nên HĐQT chủ động hoãn phát hành cổ phiếu theo kế hoạch.
- Phương án tăng vốn điều lệ tiếp tục thực hiện trong năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 39/2024/TTr-HĐQT ngày 03/05/2024 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (“ĐHĐCĐTN 2024”).

7.2. Điều 12 - Nghị quyết số 85/NQ-ĐHĐCĐ: Phương án bán cổ phiếu quỹ theo Tờ trình số 77/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023:

- Sau khi HĐQT trình ĐHĐCĐ TN năm 2023 thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ, tình hình thị trường chứng khoán có nhiều diễn biến phức tạp, chưa thuận lợi nên HĐQT quyết định tạm hoãn thực hiện việc bán cổ phiếu quỹ.
- Phương án bán cổ phiếu quỹ sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 40/2024/TTr-HĐQT ngày 03/05/2024 trình ĐHĐCĐTN 2024.

7.3. Điều 13 - Nghị quyết số 85/NQ-ĐHĐCĐ: Chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của CC1 trên sàn UpCom thuộc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (“HNX”) sang niêm yết cổ phiếu tại HoSE theo Tờ trình số 78/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023 :

- Do xem xét tình hình thực tế, HĐQT chủ động hoãn việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của CC1 trên sàn UpCom thuộc HNX sang niêm yết cổ phiếu tại HoSE.
- Việc chuyển cổ phiếu của CC1 sang niêm yết tại HoSE vẫn tiếp tục được thực hiện theo Phương án tại Tờ trình số 41/2024/TTr-HĐQT ngày 03/05/2024 trình ĐHĐCĐTN 2024.

B. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Định hướng kế hoạch hoạt động cho năm 2024 của HĐQT CC1, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Các chỉ tiêu chủ yếu về Kế hoạch kinh doanh và Chi trả cổ tức năm 2024:

DVT: Tỷ đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu về Kế hoạch kinh doanh và Chi trả cổ tức năm 2024	Thực hiện (TH) năm 2023		Kế hoạch (KH) năm 2024		Tỷ lệ % KH 2024 so với TH 2023	
		BCTC riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC riêng	BCTC Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	5.501	5.611	11.500	11.600	209%	207%
2	Lợi nhuận trước thuế	302	302	586	590	194%	195%
3	Cổ tức	9% (bằng cổ phiếu)	-	12% (bằng tiền/cổ phiếu)	-	-	-
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	-	-	-	-	-

2. Các công việc trọng tâm sẽ thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện các việc trọng tâm năm 2023 đã đề ra nhưng chưa thực hiện được;
- Chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UpCom tại HNX sang niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HoSE);
- Chủ động hoàn toàn kế hoạch vốn để đáp ứng kịp thời và hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Mở rộng, phát triển đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh;
- Tăng vốn điều lệ.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 của HĐQT.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận: *[Handwritten signature]*

- Như trên;

- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Huân



PHỤ LỤC 01

THÙ LAO CỦA THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2023

(Đính kèm Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023)



(Đơn vị tính: đồng)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số tiền (VNĐ)
1	Ông Nguyễn Văn Huán	Chủ tịch	769.000.000
2	Ông Lê Bảo Anh	Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGD	162.000.000
3	Ông Phan Văn Chính	Phó chủ tịch HĐQT kiêm thành viên UBKT	480.000.000
4	Ông Nguyễn Thành Vinh	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT	256.000.000
5	Ông Nguyễn Thiện Tâm	Phó chủ tịch HĐQT	40.000.000
6	Ông Lê Hữu Việt Đức	Phó chủ tịch HĐQT trước đây	93.000.000
7	Ông Nguyễn Hữu Nam	Phó chủ tịch HĐQT trước đây	-
Tổng cộng			1.800.000.000



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kính gửi: - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Nhân sự

Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”) được thành lập ngày 16/09/2022 theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) số 244/NQ-HĐQT với 2 thành viên như sau:

- Ông Nguyễn Thành Vinh – Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
- Ông Phan Văn Chính – Thành viên Ủy ban Kiểm toán

Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán được HĐQT thông qua ngày 16/09/2022.

2. Tổng kết các cuộc họp

Ủy ban kiểm toán đã tổ chức họp định kỳ để báo cáo tình hình hoạt động năm 2023 với sự tham gia của các thành viên sau:

STT	Thành viên UBKT	Số buổi họp UBKT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Nguyễn Thành Vinh	02/02	100%	100%
2	Phan Văn Chính	02/02	100%	100%

3. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

Trong năm 2023, UBKT đã thực hiện được một số công việc như sau:

- Giám sát hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ của Công ty;
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- Kết quả giám sát tình hình hoạt động năm 2023 của UBKT đã được báo cáo trong Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập.

III. KIẾN NGHỊ

- Kiến nghị của UBKT đã được báo cáo trong Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT TRONG NĂM 2024

Định hướng hoạt động của UBKT trong năm 2024 như sau:

- Phát huy tinh thần trách nhiệm để tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và hoàn thành mục tiêu của UBKT đúng theo Quy chế hoạt động của UBKT; hoàn thành các nhiệm vụ khác do HĐQT giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của công ty.
- Tăng cường giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật, điều lệ công ty, nghị quyết ĐHCĐ, nghị quyết HĐQT và quy chế quản trị nội bộ của công ty.
- Tiếp tục duy trì và hoàn thiện chức năng rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro theo các khuôn khổ thực hành tốt của quốc tế để hỗ trợ và thúc đẩy Công ty hoàn thành mục tiêu.
- Tiếp tục duy trì sự phối hợp giữa UBKT và Ban điều hành nhằm thúc đẩy phát huy tốt vai trò của Kiểm toán nội bộ trong Công ty.
- Tiếp tục duy trì và gia tăng các hoạt động giám sát hoạt động của Kiểm toán nội bộ nhằm nâng cao nhận thức người lao động trong công tác phòng chống gian lận và thực hiện tuân thủ trong Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán năm 2023.

Trân trọng./.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Vinh



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NĂM 2023

Kính gửi: - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (“CC1”) đang có tổng cộng 05 thành viên: trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập, 1 thành viên HĐQT điều hành và 03 thành viên HĐQT không điều hành. Toàn bộ thành viên HĐQT tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định chiến lược, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc (“TGD”) và đảm bảo các chuẩn mực về quản trị công ty theo quy định pháp luật.

Cùng với các thành viên còn lại, thành viên HĐQT độc lập đã tham gia vào phản biện, kiểm soát mục tiêu kế hoạch kinh doanh; tham gia xây dựng các quy chế, chính sách vận hành nhằm đảm bảo lợi ích chung của CC1.

CC1 hiện đang hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán (UBKT) trực thuộc HĐQT, với một thành viên độc lập giữ chức Chủ tịch UBKT và 01 thành viên không điều hành của HĐQT tham gia UBKT. Thành viên HĐQT độc lập với vai trò Chủ tịch UBKT cùng với thành viên của UBKT đã xây dựng nhân lực và mục tiêu hành động rõ ràng, xuyên suốt trong năm qua.

I. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT TRONG NĂM 2023

Thù lao và chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm 2023 được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trong năm 2023, ngoài thù lao và chi phí hoạt động, UBKT không phát sinh lợi ích nào khác.

II. CUỘC HỌP CỦA UBKT VÀ CÁC KẾT QUẢ, KIẾN NGHỊ CỦA UBKT

STT	Thành viên UBKT	Số buổi họp UBKT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Nguyễn Thành Vinh	02/02	100%	100%
2	Phan Văn Chính	02/02	100%	100%

1. Kết luận của UBKT

UBKT giám sát hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ (“KTNB”) theo đúng quy định của pháp luật, quy chế KTNB, quy trình KTNB của CC1. Kết quả hoạt động của Ban KTNB trong năm 2023 được báo cáo như sau:

- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch: 106%.
- Tỷ lệ các khuyến nghị kiểm toán được hoàn thành đúng hạn là 77%, chưa đến hạn 12% và trễ hạn là 11%.

2. Kiến nghị của UBKT

Để tiếp tục phát huy đà tăng trưởng này và thực hiện thành công kế hoạch được đề ra, UBKT kiến nghị tới HĐQT và Ban điều hành một số nội dung như sau:

- Có kế hoạch hoạt động cụ thể để người lao động nắm vững các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của cá nhân và đơn vị; có ý thức tuân thủ và đóng góp ý kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Củng cố, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ của CC1.
- Tăng cường chất lượng nguồn nhân sự, đặc biệt là nhân sự quản lý cấp cao và cấp trung.
- Tiếp tục hoàn thiện và duy trì các quy trình, quy định thích hợp để quản lý hoạt động và các rủi ro được nhận diện trong quá trình vận hành của các phòng/ban chuyên môn.
- Cải tiến và hoàn thiện ứng dụng công nghệ trên phần mềm Công nghệ thông tin để tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, hỗ trợ hoạt động hiệu quả.

III. GIÁM SÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ GIAO DỊCH NỘI BỘ

- Trong phạm vi quyền hạn và nghĩa vụ tại Quy chế của UBKT, năm 2023 UBKT đã hoàn thành việc giám sát định kỳ các báo cáo tài chính của CC1.
- Kiến nghị HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 đồng thời theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán.
- Các BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023. Hệ thống BCTC được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Công ty kiểm toán được lựa chọn (Công ty TNHH PwC Việt Nam) đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.
- Các giao dịch nội bộ đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

IV. ĐÁNH GIÁ VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

Hệ thống kiểm soát nội bộ của CC1 trong năm 2023 vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện và phát triển các cấu phần trọng yếu, nhằm mục tiêu hỗ trợ tốt nhất cho các hoạt động sản xuất kinh doanh. Dưới đây là các nội dung đã được hoàn thành:

- Môi trường kiểm soát: CC1 đã cập nhật và ban hành Quy chế quản lý tài chính và Quy chế quản lý người đại diện vốn đầu tư để quy định rõ vai trò và trách nhiệm của HĐQT và Ban TGD trong hoạt động quản lý tài chính tại Tổng Công ty, Công ty con và các Công ty đầu tư tài chính; Ban hành và áp dụng Chính sách Lên tiếng nhằm nâng cao tính chính trực của toàn thể nhân viên và xây dựng niềm tin với các đối tác; Quy định cụ thể một số quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Ban điều hành Công trình/Dự án để đẩy nhanh; v.v...
- Quản trị rủi ro: Các hành động ứng phó của 10 rủi ro trọng yếu năm 2023 được các Phòng Ban chức năng hoàn thành đúng thời hạn với tỷ lệ 76%, 24% còn lại đang trong quá trình thực hiện.
- Hoạt động kiểm soát: Với định hướng “Ban Điều hành là trọng tâm”, CC1 đã ban hành Quy định Quản lý vòng đời Dự án Xây lắp cùng với các quy trình tương tác liên quan, nâng tổng số 3Q (Quy chế - Quy định – Quy trình) được ban hành mới trong năm 2023 là 68 tài liệu.

V. VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP HĐQT

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo và theo đúng các quy định về tổ chức cuộc họp. Nội dung các cuộc họp đã được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho CC1.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý... đều đã được thảo luận/trao đổi thường xuyên giữa HĐQT và Ban TGD.
- Các đầu tư cho dự án mới đều được nghiên cứu, và thảo luận, phản biện trong các cuộc họp giữa HĐQT và Ban TGD.

VI. VỀ VIỆC GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban TGD, đảm bảo hoạt động của CC1 luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.
- Chủ tịch HĐQT và một số thành viên HĐQT đã thường xuyên tham dự các cuộc họp của Ban điều hành. Một số quyết định của TGD đã được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT để đạt được các kết quả tối ưu cho CC1.

- HĐQT cũng thường xuyên xem xét các báo cáo của TGD và trao đổi với Ban điều hành để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như được cập nhật nhanh nhất các thông tin kinh doanh.
- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp Công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

- Các công việc của HĐQT đã được thực hiện tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHCĐ và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ và các thông lệ chuẩn mực về Quản trị Công ty.
- Tất cả thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm sâu sắc, tính chuyên nghiệp cao thận trọng trong việc thực hiện vai trò bảo vệ lợi ích của Công ty.
- HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban Tổng Giám đốc vượt qua một số thách thức trong quá trình điều hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- HĐQT đã tham gia cùng Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động nhằm bồi đắp văn hóa của doanh nghiệp. Thông qua các phương pháp sáng tạo, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò đồng hành xây dựng các giá trị bền vững cho doanh nghiệp.
- HĐQT đã có thái độ hành xử rất chuyên nghiệp, vai trò chủ động mang tính cam kết cao, có hoạch định rõ ràng và quản lý rủi ro cao, điều tiết các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn hiệu quả mang lại thành tựu bền vững của Công ty trong năm qua.

VIII. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA UBKT VỚI HĐQT, TGD

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBKT luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Lãnh đạo và các cán bộ quản lý liên quan và luôn nhận được sự hợp tác tốt.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP**

Nguyễn Thành Vinh



Số: 3.2/2024/BC-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

V/v: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2024 như sau:

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2023

Trong năm 2023, nền kinh tế Việt Nam đã chứng kiến sự tăng trưởng ấn tượng với tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 5,05% so với 2022. Sự tăng trưởng này được đóng góp bởi các khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, công nghiệp và xây dựng, cùng với khu vực dịch vụ.

So với năm 2022 tổng giải ngân vốn đầu tư công đạt 625.300 tỷ đồng tăng 21,2%. Đóng góp của ngành xây dựng vào tổng GDP tăng 7,06%. Việc tăng cường giải ngân vốn đầu tư công là một thuận lợi với ngành xây dựng nói chung và CC1 nói riêng.

Một yếu tố quan trọng khác ảnh hưởng đến nền kinh tế là việc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) giảm lãi suất điều hành từ ngày 15/03/2023. Điều này đã tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp về chi phí tài chính, chi phí lãi suất để duy trì và ổn định hoạt động.

Nhờ có sự chỉ đạo kịp thời, quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành các Bộ ngành và địa phương đã tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ giải pháp đặt ra trong Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi, tăng trưởng trở lại, nỗ lực triển khai các gói hỗ trợ phục hồi kinh tế xã hội, ngân hàng nhà nước thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm hạ lãi suất cho vay hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh. Môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công được đẩy nhanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh

ngành thành lập, triển khai đầu tư, khôi phục và phát triển sản xuất kinh doanh, tạo đà thúc đẩy cho tăng trưởng huy động và thực hiện vốn đầu tư toàn xã hội.

2. TÀI SẢN - NGUỒN VỐN NĂM 2023

STT	Nội dung	Đvt	Báo cáo riêng			Báo cáo hợp nhất		
			31/12/2023	31/12/2022	Chênh lệch	31/12/2023	31/12/2022	Chênh lệch
1	Tổng tài sản (TTS)	tỷ đồng	14.221	13.289	932	14.950	15.583	(633)
2	Nợ phải trả	tỷ đồng	10.186	9.479	707	10.702	11.421	(719)
3	Nợ vay	tỷ đồng	3.416	5.504	(2.088)	4.289	6.768	(2.479)
4	Vốn chủ sở hữu (VCSH)	tỷ đồng	4.034	3.809	225	4.247	4.162	85
5	Vốn điều lệ (VDL)	tỷ đồng	3.585	3.289	296	3.585	3.289	296
6	Tỷ lệ Nợ phải trả / VCSH	lần	2,53	2,49	0,04	2,52	2,74	(0,22)
7	Tỷ lệ Nợ vay / VCSH	lần	0,85	1,44	(0,59)	1,01	1,63	(0,62)

Trong năm 2023, quy mô tài sản nguồn vốn của Công ty có sự thay đổi, cụ thể:

❖ Đối với Báo cáo riêng:

- Tổng tài sản tăng từ 13.289 tỷ đồng lên 14.221 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 7%.
- Vốn chủ sở hữu tăng từ 3.809 tỷ đồng lên 4.034 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 6%.
- Vốn điều lệ tăng từ 3.289 tỷ đồng lên 3.585 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 9%.

❖ Đối với Báo cáo hợp nhất:

- Tổng tài sản hợp nhất giảm từ 15.583 tỷ đồng còn 14.950 tỷ đồng, tương ứng mức giảm 4%.
- Vốn chủ sở hữu hợp nhất tăng từ 4.162 tỷ đồng lên 4.247 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 2%.

3. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

3.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023 – Công ty mẹ

Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng bằng sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt và sự đúng đắn trong hoạch định chiến lược của HĐQT, cùng sự nỗ lực quyết tâm, đoàn kết của Ban Lãnh đạo và toàn thể người lao động, Công ty vẫn đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, được phản ánh theo Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã được kiểm toán cụ thể như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2022	Tỷ lệ (%)	
					So với KH 2023	So với TH 2022
1	Doanh thu thuần (DTT)	5.501	9.479	5.156	58%	107%
2	Lợi nhuận gộp (LNG)	262	477	338	55%	78%
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	302	250	274	121%	110%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	226	200	216	113%	105%
5	Tỷ suất LNG	4,8%	5,0%	6,6%	95%	73%
6	Tỷ suất LNST/DTT	4,1%	2,1%	4,2%	195%	98%

Doanh thu thuần Công ty mẹ năm 2023 đạt 5.501 tỷ đồng, tuy chỉ hoàn thành 58% kế hoạch năm, nhưng vẫn tăng 7% so với năm 2022, Lợi nhuận gộp đạt 262 tỷ đồng, hoàn thành 55% kế hoạch năm, Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ năm 2023 đạt 302 tỷ đồng, đạt 121% kế hoạch năm, Lợi nhuận sau thuế đạt 113% kế hoạch năm, việc vượt kế hoạch về lợi nhuận đã giúp công ty đạt tỷ suất lợi nhuận gộp sau thuế là 4,8%, đạt 95% so với kế hoạch.

Doanh thu mảng xây lắp đạt khoảng 4.086 tỷ đồng, Trong mảng Xây lắp, Công ty mẹ trong năm qua đã và đang tham gia thực hiện nhiều dự án trọng điểm có giá trị xây lắp lớn, Cụ thể đối với mảng xây lắp dân dụng, đang xây dựng một số dự án như Dự án Sân bay Long Thành, Dự án Khu Dân cư Habitat Giai đoạn 3, King Crown Infinity...; đối với mảng xây lắp công nghiệp, đang thi công các dự án trọng điểm Nhà máy Nhiệt Điện Na Dương 2, Nhiệt điện BOT Vân Phong 1, Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1, Nhiệt điện Vũng Áng 2 ...; còn đối với xây lắp giao thông, hạ tầng, chủ yếu thi công các dự án thành phần dự án Cao tốc Bắc Nam và Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng ... Tổng giá trị hợp đồng đã ký đang thực hiện đạt 30.000 tỷ đồng, trong đó còn hơn 20.000 tỷ đồng giá trị chưa được thực hiện, điều này sẽ giúp đảm bảo kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cho Công ty trong năm 2024 cũng như nguồn việc cho những năm tiếp theo.

Bên cạnh ngành nghề truyền thống là xây lắp, hoạt động kinh doanh vật tư xây dựng (doanh thu khoảng 1.252 tỷ đồng), dịch vụ cho thuê văn phòng và kinh doanh bất động sản (doanh thu 163 tỷ) cũng tạo ra nguồn thu ổn định, phát huy hiệu quả của các dự án đầu tư của Công ty.

9113

ÔNG T
G SỞ
CP

HỒ CH

Một số khó khăn, vướng mắc tồn tại chưa thể khắc phục trong thời gian qua cũng tác động lớn đến tiến độ của các dự án, điển hình như các công tác liên quan tới bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Dự án Khu dân cư Hạnh Phúc, và công tác điều chỉnh hợp đồng để triển khai Cụm dự án Đường bộ ven biển Hải Phòng.

3.2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 – Hợp nhất

DVT: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2022	Tỷ lệ (%)	
					So với KH 2023	So với TH 2022
1	Doanh thu thuần (DTT)	5.611	10.761	6.436	52%	87%
2	Lợi nhuận gộp (LNG)	329	785	497	42%	66%
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	302	231	286	131%	106%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	220	185	223	119%	99%
5	Tỷ suất LNG	5,9%	7,3%	7,7%	80%	76%
6	Tỷ suất LNST/DTT	3,9%	1,7%	3,5%	228%	113%

Doanh thu thuần hợp nhất đạt kết quả 5.611 tỷ đồng, chỉ đạt 52% so với kế hoạch và chỉ đạt 87% so với thực hiện năm 2022, Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 302 tỷ đồng, đạt 131% kế hoạch năm. Mặc dù doanh thu và lợi nhuận gộp chưa đạt kế hoạch, nhưng lợi nhuận sau thuế đạt 119%. Tỷ suất lợi nhuận gộp và tỷ suất lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 80% và 228% so với kế hoạch đã đăng ký đầu năm.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động SXKD thực hiện năm 2023 của Công ty mẹ và Hợp nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu TK, HĐQT,



Lê Bảo Anh



Số: 33/2024/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (CC1) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

I. Đơn vị thực hiện kiểm toán:

Báo cáo tài chính được Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện.

II. Các chỉ tiêu trọng yếu đã được kiểm toán:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Đến 31/12/2023	
		BCTC riêng	BCTC hợp nhất
1	Tổng tài sản	14.220	14.950
2	Tài sản ngắn hạn	9.188	9.907
3	Tài sản dài hạn	5.033	5.043
4	Nợ phải trả	10.186	10.703
5	Vốn chủ sở hữu	4.034	4.247
6	Doanh thu thuần	5.501	5.611
7	Lợi nhuận trước thuế	302	302
8	Lợi nhuận sau thuế	226	220

Chi tiết theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán được đính kèm cùng tờ trình.

III. Ý kiến của kiểm toán:

1. Đối với báo cáo tài chính riêng:

Là ý kiến xác nhận báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.



2. Đối với báo cáo tài chính hợp nhất:

Là ý kiến xác nhận báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Trên đây là báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.



Nguyễn Văn Huân





Số: 34/2024/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH**V/v: Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

STT	Phương án Phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2023	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023	Thực hiện năm 2023		
			%	Giá trị	Đơn vị tính
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023			226.029.814.659	đồng
2	Trích Quỹ Đầu tư phát triển			-	đồng
3	Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi			20.000.000.000	đồng
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 còn lại sau khi phân phối các quỹ [(1)-(2)-(3)]			206.029.814.659	đồng
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế của các năm trước			119.808.850.044	đồng
6	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau phân phối các quỹ lũy kế năm trước chuyển sang [(4)+(5)]			325.838.664.703	đồng
7	Tổng khối lượng cổ phiếu			358.507.825	cổ phiếu
a	Cổ phiếu quỹ			337.800	cổ phiếu
b	Cổ phiếu lưu hành			358.170.025	cổ phiếu
8	Cổ tức	5%	9%	322.353.020.000	đồng
a	Bằng Tiền mặt	Bằng Tiền mặt và/hoặc bằng Cổ phiếu		-	đồng
b	Bằng Cổ phiếu		9%	322.353.020.000	đồng
9	Thù lao HĐQT, UBKT năm 2023	Tối đa 10.000.000.000 đồng		1.800.000.000	đồng
10	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau phân phối các quỹ, trả cổ tức & thù lao HĐQT, UBKT lũy kế năm trước chuyển sang [(6)-(8)-(9)]			1.685.644.703	đồng



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu TK.HĐQT.



Nguyễn Văn Huân





Số: 35/2024 TTTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo Thù lao của Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán thực hiện năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 như sau:

- Tổng thù lao của HĐQT, Ủy ban kiểm toán (gọi tắt là tổng thù lao) thực hiện năm 2023, sẽ được hạch toán vào chi phí kinh doanh của năm 2024, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023
Tổng thù lao năm 2023	Tối đa 10.000.000.000 đồng	1.800.000.000 đồng

- Chi tiết mức chi tổng thù lao thực hiện năm 2023 như sau:


STT	Thành viên	Chức vụ	Số tiền
1	Ông Nguyễn Văn Huân	Chủ tịch HĐQT	769.000.000 đồng
2	Ông Lê Bảo Anh	Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGD	162.000.000 đồng
3	Ông Phan Văn Chính	Phó chủ tịch HĐQT kiêm thành viên UBKT	480.000.000 đồng
4	Ông Nguyễn Thành Vinh	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT	256.000.000 đồng
5	Ông Nguyễn Thiện Tâm	Phó chủ tịch HĐQT	40.000.000 đồng
6	Ông Lê Hữu Việt Đức	Phó chủ tịch HĐQT trước đây	93.000.000 đồng
Tổng cộng			1.800.000.000 đồng

- Tổng thù lao năm 2023 trích là **1.800.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm triệu đồng)**, tương ứng với 18% Kế hoạch, sẽ được thể hiện trong Báo cáo tài chính riêng của Công ty.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận: 

- Như trên;

- Lưu TK.HĐQT.



Nguyễn Văn Huấn





Số: 36/2024 TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2023 và tình hình thực tế, Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (CC1) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 thông qua Kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức như sau:

DVT: Tỷ đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu về Kế hoạch kinh doanh và Chi trả cổ tức năm 2024	Thực hiện (TH) năm 2023		Kế hoạch (KH) năm 2024		Tỷ lệ % KH 2024 so với TH 2023	
		BCTC riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC riêng	BCTC Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	5.501	5.611	11.500	11.600	209%	207%
2	Lợi nhuận trước thuế	302	302	586	590	194%	195%
3	Cổ tức	9% (bằng cổ phiếu)	-	12% (bằng tiền/cổ phiếu)	-	-	-
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	-	-	-	-	-

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động xem xét và quyết định điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2024 khi xét thấy cần thiết cho CC1 và phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, sẽ báo cáo kết quả cho ĐHĐCĐ vào kỳ họp thường niên tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *lll*



Nguyễn Văn Huân





TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1-CTCP

---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

Số: 37/2024 TTTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao Hội đồng Quản trị năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 như sau:

- 1) Tổng tiền thù lao của HĐQT năm 2024 được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính riêng hằng năm của CC1 – Công ty mẹ. Tổng mức thù lao của HĐQT năm 2024 dựa trên cơ sở kết quả thực hiện Kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2024 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, với tổng mức thù lao tối đa là 5.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ đồng);
- 2) ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể mức thù lao năm 2024 của từng thành viên HĐQT và báo cáo cho ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên năm sau.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân



Số: 38/2024/Tr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (CC1);
- Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán;
- Căn cứ vào hồ sơ năng lực kiểm toán báo cáo tài chính của các Công ty niêm yết;
- Căn cứ vào danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước năm 2024;
- Căn cứ Tờ trình của Ủy ban kiểm toán CC1 về việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024 của CC1.

Hội đồng quản trị CC1 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024 của CC1 là đơn vị nằm trong danh sách những Công ty kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước năm 2024, Hội đồng quản trị đề xuất các đơn vị kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH PwC (Việt Nam);
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY Việt Nam);
3. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh sách trên.

Trân trọng!

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân



Số: 39/2024/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Tăng vốn điều lệ năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP;
- Căn cứ Tờ trình Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 ngày 12/05/2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua tại Nghị quyết số 85/NQ-DHĐCD ngày 12/05/2023.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2024 về kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 và Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THEO PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023:

ĐHĐCD thường niên năm 2023 ngày 12/05/2023 đã thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 từ mức 3.289.344.690.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn, hai trăm tám mươi chín tỷ, ba trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng) lên mức 5.885.258.370.000 đồng (Bằng chữ: Năm nghìn, tám trăm tám mươi lăm tỷ, hai trăm năm mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Theo đó, HĐQT kính báo cáo ĐHĐCD kết quả thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 theo Tờ trình ngày 12/05/2023 như sau:

- Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (“CC1”) đã hoàn thành việc phát hành 29.573.356 cổ phiếu trả cổ tức. Theo đó, CC1 đã tăng vốn điều lệ thêm 295.733.560.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi lăm tỷ, bảy trăm ba mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng), nâng vốn điều lệ từ mức 3.289.344.690.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn, hai trăm tám mươi chín tỷ, ba trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng) lên mức 3.585.078.250.000 đồng (Bằng chữ: Ba



ngàn, năm trăm tám mươi lăm tỷ, không trăm bảy mươi tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng). Mức vốn điều lệ mới này đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản: (i) Công văn số 6933/UBCK-QLCB ngày 16/10/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; và (ii) Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 15 ngày 03/11/2023 được cấp phép bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với việc Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ: do xem xét tình hình thực tế, và biến động bất thường của thị trường chứng khoán HĐQT chủ động hoãn phát hành cổ phiếu theo kế hoạch nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông của công ty.

II. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2024:

Để thực hiện định hướng chiến lược phát triển của công ty đến năm 2024, tầm nhìn năm 2025; nhằm nâng cao năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro, HĐQT kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2024 xem xét thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ năm 2024 với những nội dung sau:

1. Phương án phát hành:

- **Tên cổ phần:** Cổ phần Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP
- **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
- **Vốn điều lệ trước khi phát hành:** 3.585.078.250.000 đồng (*Bằng chữ: Ba nghìn, năm trăm tám mươi lăm tỷ, không trăm bảy mươi tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*).
- **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 337.800 cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2023:** 358.170.025 cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm:** 232.235.302 cổ phiếu. Trong đó:
 - o Dự kiến phát hành trả cổ tức năm 2023: 32.235.302 cổ phiếu
 - o Dự kiến phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ: 200.000.000 cổ phiếu
- **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:** tối đa 2.322.353.020.000 đồng (*Bằng chữ: Hai nghìn, ba trăm hai mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi ba triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng*).
- **Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ năm 2024:** 5.907.431.270.000 đồng (*Bằng chữ: Năm nghìn, chín trăm lẻ bảy tỷ, bốn trăm ba mươi một triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

2. Chi tiết phương án phát hành:

2.1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023.

- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 32.235.302 cổ phiếu.
- **Tổng giá trị cổ phiếu theo mệnh giá:** 322.353.020.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm hai mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi ba triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng*).
- **Tỷ lệ phân phối cổ phiếu trả cổ tức:** 9%, tương ứng mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 9 cổ phiếu phát hành thêm.
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ phiếu trả cổ tức theo Nghị quyết HĐQT được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam xác nhận.
- **Nguồn thực hiện:** Lấy từ khoản mục lợi nhuận chưa phân phối tích lũy trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán sau khi trích lập các quỹ đảm bảo tuân thủ với quy định pháp luật.
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh:** Số lượng cổ phiếu mỗi cổ đông nhận được khi phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 615 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là 55,35 cổ phiếu (= 615 x 9%). Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu cổ đông A thực tế nhận được là 55 cổ phiếu. Phần lẻ 0,35 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.
- **Thời gian dự kiến phát hành:** Trong năm 2024, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- **Đăng ký và Niêm yết cổ phần phát hành thêm:** Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký niêm yết bổ sung theo đúng quy định.

3.2. Phương án phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ.

- **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:** 200.000.000 cổ phiếu.
- **Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá:** 2.000.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai nghìn tỷ đồng*).
- **Mục đích chào bán:** Nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh, qua đó tạo cơ sở cho sự phát triển bền vững của CC1 trong tương lai.
- **Hình thức chào bán:** Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- **Đối tượng phát hành:**

- + Tiêu chí nhà đầu tư: Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
 - + Số lượng nhà đầu tư: Tối đa 10 (mười) nhà đầu tư;
 - + Danh sách nhà đầu tư: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn, quyết định danh sách các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đảm bảo phù hợp các tiêu chí nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
 - **Chào mua công khai:** Trong trường hợp có tỷ lệ của nhà đầu tư được HĐQT lựa chọn tham gia mua cổ phần trong quá trình chào bán đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
 - **Nguyên tắc xác định giá chào bán:** Giá chào bán được xác định bằng giá tham chiếu bình quân của 20 phiên liền trước ngày HĐQT ra Nghị quyết về việc phê duyệt giá chào bán.
 - **Hạn chế chuyển nhượng:** Nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - **Thời gian dự kiến phát hành:** Dự kiến năm 2024, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể chào bán phù hợp với tình hình thực tế của thị trường chứng khoán.
 - **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:** Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho các mục đích:
 - + Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của CC1;
 - + Đầu tư tài sản, máy móc thiết bị, công cụ xây dựng và nghiên cứu sử dụng các loại vật liệu mới trong đầu tư xây dựng công trình nhằm nâng cao năng lực và chất lượng xây lắp, đẩy nhanh tiến độ thi công, giảm chi phí giá thành; và
 - + Nâng cao khả năng mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh của CC1.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết. Đồng thời, ĐHĐCĐ cho phép HĐQT có thể linh hoạt phân bổ số tiền thu được cho các mục đích nêu trên và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, định hướng chiến lược phát triển chung của CC1 và bảo đảm lợi ích tổng thể của CC1 và các cổ đông.

- **Đăng ký và Niêm yết cổ phần phát hành thêm:** Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký niêm yết bổ sung theo đúng quy định.

III. CÁC VẤN ĐỀ ỦY QUYỀN:

Để thuận tiện trong quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ trên, kính trình ĐHĐCĐ giao HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng và thông qua các nội dung chi tiết của Phương án phát hành tăng vốn, Hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức và Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau: Thời điểm thích hợp để triển khai các phương án tăng vốn, Danh sách Nhà đầu tư tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, Giá chào bán cho đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, Phương án bảo đảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp với các Phương án được nêu tại Mục II, bảo đảm lợi ích tổng thể của CC1 và các cổ đông.
- Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết nội dung của phương án tăng vốn điều lệ theo đề nghị của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết) để đợt chào bán cổ phần của CC1 được thực hiện thành công.
- Quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết trong quá trình tăng vốn điều lệ của CC1 theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau: (i) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của CC1; (ii) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm của CC1 tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; (iii) đăng ký niêm yết/giao dịch bổ sung cổ phiếu của CC1 tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của CC1 được đăng ký niêm yết/giao dịch; (iv) thay đổi Vốn điều lệ của CC1, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức Vốn điều lệ và các điều khoản có liên quan khác trong Điều lệ của CC1 phù hợp với mức Vốn điều lệ mới và (v) các thủ tục khác theo quy định pháp luật hiện hành.
- Quyết định tất cả các nội dung khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cổ phiếu riêng lẻ của CC1.
- Thực hiện các công việc, thủ tục khác theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu phát sinh) để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận: *tm* *at*

- Như trên;

- Lưu TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Huân





Số: 40/2024 TTTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án bán cổ phiếu quỹ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP.



Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về Kết quả thực hiện phương án bán cổ phiếu quỹ năm 2023 và Kế hoạch thực hiện phương án bán cổ phiếu quỹ năm 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN BÁN CỔ PHIẾU QUỸ NĂM 2023:

Ngày 12/05/2023, ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua Phương án bán cổ phiếu quỹ theo Tờ trình số 77/TTTr-HĐQT ngày 12/05/2023. Theo đó, HĐQT kính báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện như sau: do xem xét tình hình thực tế, tình hình thị trường chứng khoán có nhiều diễn biến phức tạp, nên HĐQT chủ động hoãn phương án bán cổ phiếu quỹ theo kế hoạch.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN BÁN CỔ PHIẾU QUỸ NĂM 2024:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét thông qua phương án bán cổ phiếu như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 337.800 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ đăng ký bán: 337.800 cổ phiếu
- Mục đích bán cổ phiếu quỹ: Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh
- Thời gian dự kiến giao dịch: Trong năm 2024, sau khi được UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký bán cổ phiếu quỹ và Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định. Thời gian giao dịch không quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện giao dịch.
- Phương thức giao dịch: Giao dịch khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận thông qua công ty chứng khoán, phù hợp với quy định của pháp luật.
- Nguyên tắc xác định giá: Giá bán không thấp hơn 14.200 đồng/cổ phiếu, đồng thời tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Số lượng đặt bán hàng ngày: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Tên công ty chứng khoán được chỉ định làm đại lý thực hiện giao dịch bán cổ phiếu quỹ: Công ty Cổ phần Chứng Khoán KB Việt Nam (Chi nhánh Hồ Chí Minh).

III. CÁC VẤN ĐỀ ỦY QUYỀN:

Kính trình ĐHĐCĐ giao HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện tất cả các vấn đề theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- Quyết định thời điểm bán, chỉnh sửa phương án bán (nếu cần) và thực hiện các công việc theo đúng quy định pháp luật để hoàn tất đợt bán cổ phiếu quỹ;
- Quyết định phương án chi tiết sử dụng tiền thu được từ đợt bán cổ phiếu quỹ;
- Quyết định các công việc khác liên quan đến các đợt bán cổ phiếu quỹ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

29713

CÔNG T
ỨNG S
CTCP

- T.P HỒ T

Nơi nhận: *hu*

- Như trên;

- Lưu TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Huân





Số: ~~41/2024~~ TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP;
- Căn cứ tình hình thực tế tại Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về kết quả thực hiện việc niêm yết cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (“CC1”) như sau:

Trong bối cảnh môi trường vĩ mô không thuận lợi, thị trường chứng khoán diễn biến khó lường, HĐQT chủ động hoãn việc niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) trong năm 2023 để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cũng như cơ sở để tiếp tục đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua các nội dung:

1. Tiếp tục thực hiện phương án chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của CC1 trên sàn UpCom thuộc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (“HNX”) sang niêm yết cổ phiếu tại HOSE như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP.
- Mã chứng khoán: CC1
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Vốn điều lệ hiện tại: 3.585.078.250.000 đồng.

- Số cổ phiếu quỹ: 337.800 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2023: 358.170.025 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Hủy giao dịch cổ phiếu của CC1 trên sàn UpCom và đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE;
- Số lượng cổ phiếu đăng ký hủy giao dịch: Toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành và đăng ký giao dịch trên sàn UpCom thuộc HNX;
- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết tại HOSE: Toàn bộ cổ phiếu đã phát hành của CC1 tại thời điểm đăng ký niêm yết.
- Thời điểm dự kiến nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu: trong năm 2024.

2. Các vấn đề ủy quyền:


Để thuận tiện trong quá trình thực hiện thủ tục chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của CC1 trên sàn UpCom thuộc HNX sang niêm yết cổ phiếu tại HOSE, kính trình ĐHĐCĐ giao HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện tất cả các vấn đề theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- Lựa chọn tổ chức tư vấn phù hợp theo quy định pháp luật để tư vấn niêm yết cổ phiếu (bao gồm việc tư vấn hồ sơ đăng ký niêm yết);
- Quyết định ký kết các văn bản liên quan để thực hiện niêm yết cổ phiếu;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung, giải trình toàn bộ các nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan đến việc niêm yết (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong tờ trình này, nếu có);
- Quyết định giá niêm yết dự kiến (giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên) và thời điểm niêm yết cổ phiếu;
- Quyết định thời điểm và thủ tục hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu CC1 trên hệ thống giao dịch UpCom sau khi có quyết định chấp thuận niêm yết tại HOSE;
- Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện niêm yết cổ phiếu CC1 theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.



Trân trọng!

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Huân





Số: 42/2024/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty Xây dựng Số 1-CTCP

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ban hành ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (CC1) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh của CC1 như sau:

1. Danh sách ngành, nghề kinh doanh đăng ký bổ sung

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Lập trình máy vi tính (CPC 842)	6201	
2	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (CPC 842)	6202	
3	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209	
4	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311	
5	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) (CPC 865)	7020	
6	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)	7830	
7	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619	



2. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của CC1 triển khai các công việc liên quan tới thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp được Sở kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh đăng ký dựa trên hồ sơ đăng ký đã nộp thì Người đại diện theo pháp luật được chủ động sửa đổi ngành, nghề theo hướng dẫn đó mà không phải xin lại ý kiến của Đại hội đồng cổ đông.


Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân





TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1-CTCP

---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

Số: 43/2024/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: *Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1-CTCP*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào thực tế hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP;
- Căn cứ Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐQT ngày 02/4/2024 của Hội đồng quản trị CC1 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Để đảm bảo cho hoạt động nội bộ của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (CC1) được thực hiện đúng quy định của pháp luật, thuận tiện và hiệu quả, Hội đồng quản trị CC1 đã rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1 dựa trên quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết các điều khoản của Điều lệ được trình bày tại **Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP** đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP

(Kèm theo Tờ trình số 43/TTr-HĐQT ngày 03 tháng 05 năm 2024 của Hội đồng quản trị CC1)

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
1	Điểm j Khoản 1 Điều 1 - Giải thích từ ngữ và thuật ngữ trong Điều lệ “ Luật Doanh nghiệp ” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.	Sửa đổi, bổ sung như sau: “ Luật Doanh nghiệp ” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực ngày 01/01/2021.	Làm rõ hơn về luật doanh nghiệp đang có hiệu lực áp dụng.
2	Điểm k Khoản 1 Điều 1 - Giải thích từ ngữ và thuật ngữ trong Điều lệ “ Luật Chứng khoán ” có nghĩa là Luật Chứng khoán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.	Sửa đổi, bổ sung như sau: “ Luật Chứng khoán ” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực ngày 01/01/2021.	Làm rõ hơn về luật chứng khoán đang có hiệu lực áp dụng.
3	Điều 3 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của doanh nghiệp	Sửa đổi, bổ sung như sau: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp	Bổ sung tên đề mục có ghi nhận trong nội dung nhưng chưa thể hiện trong tiêu đề.
4	Khoản 1 Điều 3 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của doanh nghiệp Tên doanh nghiệp	Sửa đổi, bổ sung như sau: Tên doanh nghiệp là tên được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất của Công ty và có thể được thay đổi theo quyết định của ĐHCĐ. Tên doanh nghiệp hiện tại như sau:	Làm rõ về tên doanh nghiệp có thể thay đổi bất kỳ khi nào ĐHCĐ thông qua
5	Khoản 3 Điều 3 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của doanh nghiệp Trụ sở đăng ký của CC1 là:	Sửa đổi, bổ sung như sau: Trụ sở đăng ký của CC1 là:	Theo điểm b Khoản 2 Điều 63 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 111A Pasteur – Phường Bến Nghé – Quận 1 – TP. Hồ Chí Minh. - Điện thoại: (84.28) 38.222.059 - Fax: (84.28) 38.290.500 - E-mail: info@cc1.vn - Website: www.cc1.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 111A Pasteur – Phường Bến Nghé – Quận 1 – TP. Hồ Chí Minh. - Điện thoại: (84.28) 38.222.059 - Fax: (84.28) 38.290.500 - E-mail: info@cc1.vn - Website: www.cc1.vn <p>Thông tin liên hệ của Công ty như: số điện thoại, số fax, email, website như thể hiện trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất của Công ty và những thông tin này có thể được thay đổi theo quyết định của HĐQT.</p>	<p>nghiệp các thay đổi về số điện thoại, số fax, email, website không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ nên làm rõ để khi thay đổi thì tiến hành thuận lợi.</p>
6	<p>Điểm a, Khoản 1, Điều 4 – Mục tiêu hoạt động của CC1 Ngành nghề kinh doanh</p>	<p><u>Sửa đổi, bổ sung như sau:</u> Theo Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của CC1</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với mục tiêu và định hướng hoạt động kinh doanh của CC1</p>
7	<p>Khoản 1 Điều 21 – Quyền của cổ đông Cổ đông là chủ sở hữu CC1, có các quyền tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu</p>	<p><u>Sửa đổi, bổ sung như sau:</u> Cổ đông là chủ sở hữu CC1, có các quyền tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của CC1 trong phạm vi số vốn đã góp vào CC1 (giá trị tính trên mệnh giá thị trường của các cổ phần mà từng cổ đông nắm giữ).</p>	<p>Làm rõ giới hạn trách nhiệm của cổ đông sở hữu cổ phần CC1 về phần vốn góp.</p>

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP



DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

(Sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực kể từ ngày/...../2024)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

MỤC LỤC

Chương I	5
CÁC QUY ĐỊNH CHUNG	5
Điều 1. Giải thích từ ngữ và thuật ngữ trong Điều lệ.....	5
Điều 2. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong CC1	7
Chương II	7
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CC1	7
Điều 3. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của doanh nghiệp.....	7
Chương III	8
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CC1	8
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của CC1	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	21
Chương IV	21
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	21
Điều 6. Vốn Điều lệ, cổ phần	21
Điều 7. Cổ phiếu.....	22
Điều 8. Sổ đăng ký cổ đông	23
Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác	24
Điều 10. Phát hành và chào bán cổ phần	24
Điều 11. Chuyển nhượng cổ phần	25
Điều 12. Thu hồi cổ phần.....	25
Điều 13. Phát hành, chào bán cổ phiếu, trái phiếu	26
Điều 14. Mua cổ phần, trái phiếu.....	26
Điều 15. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông	27
Điều 16. Mua lại cổ phần theo quyết định của CC1	27
Điều 17. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại	28
Điều 18. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại.....	28
Điều 19. Quyền sử dụng logo, thương hiệu của CC1	28
Chương V	29

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	29
Điều 20. Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát	29
Chương VI	29
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	29
Điều 21. Quyền của cổ đông.....	29
Điều 22. Nghĩa vụ của cổ đông.....	31
Điều 23. Đại hội đồng cổ đông	33
Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	34
Điều 25. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	36
Điều 26. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	36
Điều 27. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	38
Điều 28. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	39
Điều 29. Điều kiện đề nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua	42
Điều 30. Thẩm quyền và thê thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	43
Điều 31. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	45
Điều 32. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	46
Chương VII.....	47
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	45
Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị.....	47
Điều 34. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị	48
Điều 35. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị.....	49
Điều 36. Chủ tịch Hội đồng Quản trị.....	52
Điều 37. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị	53
Điều 38. Biên bản họp Hội đồng Quản trị	55
Điều 39. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	56
Điều 40. Thành phần Ủy ban Kiểm toán	57
Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	57
Điều 42. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	58
Chương VIII	58
TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC CỦA CC1 VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	58
Điều 43. Tổ chức bộ máy quản lý.....	58



Điều 44.	Mức lương, tiền thù lao của Người quản lý CC1.....	58
Điều 45.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	59
Điều 46.	Thư ký Công ty	60
Điều 47.	Người phụ trách quản trị Công ty	60
Điều 48.	Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc	61
Chương IX	62
NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC CỦA CC1	62
Điều 49.	Trách nhiệm cẩn trọng	62
Điều 50.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	62
Điều 51.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	63
Chương X	63
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY	63
Điều 52.	Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	63
Chương XI	64
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	64
Điều 53.	Phân phối lợi nhuận và trích lập, sử dụng các quỹ	64
Điều 54.	Trả Cổ tức	65
Chương XII	66
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	66
Điều 55.	Tài khoản ngân hàng	66
Điều 56.	Năm tài chính	66
Điều 57.	Chế độ kế toán.....	66
Chương XIII	67
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	67
Điều 58.	Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	67
Điều 59.	Báo cáo thường niên	67
Chương XIV	67
KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY	67
Điều 60.	Kiểm toán.....	67
Chương XV	68
ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC VÀ CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA CC1	68

Điều 61. Đơn vị phụ thuộc và Công ty con của CC1	68
Điều 62. Mối quan hệ giữa CC1 với các đơn vị phụ thuộc	68
Điều 63. Mối quan hệ giữa CC1 với các Công ty con, Công ty liên kết của CC1	68
Chương XVI	71
CON DẤU	71
Điều 64. Con dấu	71
Chương XVII	71
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG	71
Điều 65. Giải thể Tổng Công ty.....	71
Chương XVIII	72
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	72
Điều 66. Giải quyết tranh chấp nội bộ	72
Chương XIX	72
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	72
Điều 67. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	72
Chương XX	73
NGÀY HIỆU LỰC	73
Điều 68. Ngày hiệu lực	73



PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP được xây dựng, sửa đổi, bổ sung dựa trên các quy định pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho toàn bộ các hoạt động của CC1. Mọi cá nhân, phòng ban, bộ phận tại CC1 khi thực hiện công việc đều phải tuân theo những quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Bản Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP số/NQ-HĐQT ngày tháng năm 2024.

Chương I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ và thuật ngữ trong Điều lệ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “**CC1**” là tên viết tắt của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP.
 - b. “**Tổng Công ty**” là Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP.
 - c. “**Người quản lý CC1**” là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, các Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.
 - d. “**Công ty con**” là bất kỳ Công ty nào mà trong đó CC1:
 - Sở hữu trên 50% (Năm mươi phần trăm) vốn Điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của Công ty đó hoặc;
 - Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc hoặc;
 - Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty đó.
 - e. “**Công ty liên kết**” là bất kỳ Công ty nào mà trong đó CC1 sở hữu trực tiếp hay gián tiếp (thông qua các Công ty con) từ 20% (Hai mươi phần trăm) đến 50% (Năm mươi phần trăm) vốn Điều lệ hoặc tổng số cổ phần đã phát hành hoặc có quyền đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của Công ty đó nhưng không kiểm soát các chính sách đó hoặc chịu sự ràng buộc

về quyền lợi, nghĩa vụ với CC1 theo tỷ lệ góp vốn hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết đã ký với CC1.

- f. **“Cổ phần”** là vốn Điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- g. **“Cổ đông”** là các cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của CC1.
- h. **“Cổ tức”** là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.
- i. **“Đơn vị phụ thuộc”** là đơn vị hạch toán phụ thuộc của CC1.
- j. **“Luật Doanh nghiệp”** có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực ngày 01/01/2021.
- k. **“Luật Chứng khoán”** có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực ngày 01/01/2021.
- l. **“Người có liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
- m. **“Người đại diện phần vốn”** là người được Hội đồng Quản trị ủy quyền đại diện một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của CC1 tại Doanh nghiệp khác, thay mặt CC1 thực hiện toàn bộ hoặc một số quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn tại Doanh nghiệp khác theo quy chế quản lý Người đại diện phần vốn đầu tư của CC1 tại Doanh nghiệp khác.
- n. **“Ngày thành lập”** là ngày Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.
- o. **“Thời hạn hoạt động”** là thời gian hoạt động của CC1 được quy định tại Điều 3 Điều lệ này.
- p. **“Việt Nam”** là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- q. **“Vốn Điều lệ”** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập CC1 và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này.
- r. **“Sở giao dịch chứng khoán”** là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.



2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Điều 2. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong CC1

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong CC1 hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong CC1 hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức đó phù hợp với quy định pháp luật.
3. CC1 tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Chương II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CC1

Điều 3. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp là tên được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất của Công ty và có thể được thay đổi theo quyết định của ĐHĐCĐ. Tên doanh nghiệp hiện tại như sau:
 - Tên tiếng Việt: Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP
 - Tên tiếng Anh: Construction Corporation No 1 Joint Stock Company
 - Tên giao dịch:
 - Tiếng Việt: Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP
 - Tiếng Anh: Construction Corporation No 1 Joint Stock Company
 - Tên viết tắt: CC1
 - Logo của CC1:



Logo của CC1 đã được đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

2. CC1 là loại hình Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của CC1 là:
 - Địa chỉ: 111A Pasteur – Phường Bến Nghé – Quận 1 – TP. Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại: (84.28) 38.222.059
 - Fax: (84.28) 38.290.500
 - E-mail: info@cc1.vn
 - Website: www.cc1.vn

Thông tin liên hệ của Công ty như: số điện thoại, số fax, email, website như thể hiện trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất của Công ty và những thông tin này có thể được thay đổi theo quyết định của HĐQT.

4. CC1 có thể có 01 (một) hoặc nhiều Người đại diện theo pháp luật. Trường hợp CC1 chỉ có một Người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của CC1. Trường hợp CC1 có hơn 01 (một) Người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đương nhiên là Người đại diện theo pháp luật của CC1. Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ này; Luật doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.
5. CC1 có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của CC1 phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Trừ khi giải thể theo quy định tại Điều lệ này, thời hạn hoạt động của CC1 bắt đầu từ ngày thành lập và không xác định thời hạn.

Chương III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CC1

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của CC1

1. Lĩnh vực kinh doanh của CC1:



- a. Ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của CC1 như đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và có thể thay đổi, bổ sung theo quyết định của ĐHQĐ. Hiện nay, ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn xây dựng. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.	7110
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Kinh doanh khai thác cảng biển (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).	5229
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà. Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ (chỉ thực hiện đối với những dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Kinh doanh bất động sản (Trừ việc đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).	6810
4	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).	2392
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND	4669

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	TP. HCM và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP. HCM về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).	
7	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510
8	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo.	7310
9	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	4933
10	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ dịch vụ nổ mìn)	4312
11	Phá dỡ (Trừ phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng)	4311
12	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).	4390
13	Tur vản, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới, sàn giao dịch bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý); Quản lý vận hành nhà chung cư	
14	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây lắp, xây dựng công trình giao thông đường sắt	4211
15	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây lắp, xây dựng công trình giao thông đường bộ	4212
16	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây lắp, xây dựng công trình thủy điện, trạm biến áp, đường dây, mạng lưới truyền tải điện, phân phối điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
17	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây lắp, xây dựng đường ống và hệ thống thủy lợi, hồ chứa; Xây dựng công trình, hệ thống xử lý nước thải	4222
18	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết: Xây dựng các mạng lưới cáp viễn thông, thông tin liên lạc và các đài, trạm thu phát sóng truyền thanh, truyền hình	4223
19	Xây dựng công trình công ích khác	4229
20	Xây dựng công trình thủy (Trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).	4291
21	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
22	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp (loại trừ công trình nhà)	
23	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp, xây dựng công trình dân dụng, nền móng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp	4299 (Chính)
24	Sản xuất điện Chi tiết: Đầu tư sản xuất điện năng (Không hoạt động tại trụ sở) (trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).	3511
25	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao (Không hoạt động tại trụ sở)	2395
26	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng các loại nhà không để ở như: buro điện, trường học, bệnh viện, nhà làm việc, Khách sạn, cửa hàng, nhà hàng, trung tâm thương mại, Khu thể thao trong nhà, Bãi đỗ xe, bao gồm cả bãi đỗ xe ngầm; Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng	4102
27	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng tất cả các loại nhà để ở; Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở đã tồn tại	4101
28	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (Không hoạt động tại trụ sở)	2391
29	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (Không hoạt động tại trụ sở)	2394



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
30	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
32	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
33	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
35	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng)	8129
36	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hỏa long khí để vận chuyển đường)	5225
37	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dụng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện	7120

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá).	
38	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
39	<p>Khai thác lâm sản khác trừ gỗ</p> <p>Chi tiết: Khai thác, chế biến lâm sản. Trừ loại Nhà nước cấm, khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và sản bản, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp).</p>	0231
40	<p>Thu nhật lâm sản khác trừ gỗ.</p> <p>Trừ khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và sản bản, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp).</p>	0232
41	<p>Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện</p> <p>Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế), sản xuất sản phẩm khác từ gỗ (trừ sản xuất bột giấy, tái chế phế thải, chế biến gỗ tại trụ sở).</p>	1629
42	<p>Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác.</p> <p>Chi tiết: sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở).</p>	1621
43	<p>Sản xuất đồ gỗ xây dựng.</p> <p>(Không hoạt động tại trụ sở).</p>	1622
44	<p>Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ</p> <p>Chi tiết: Chế biến gỗ (không hoạt động tại trụ sở).</p>	1610
45	<p>Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Sản xuất thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở).</p>	1079
46	<p>Chế biến và bảo quản rau quả</p> <p>(không hoạt động tại trụ sở).</p>	1030



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
47	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống</p> <p>Chi tiết: Bán buôn nông sản, lâm sản, cây dược liệu (không hoạt động tại trụ sở) (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</p>	4620
48	<p>Bán buôn thực phẩm</p> <p>Chi tiết: Bán buôn thủy, hải sản các loại; thực phẩm đông lạnh. Bán buôn rau, củ, quả các loại; bán buôn thực phẩm các loại; Bán buôn hàng công nghệ phẩm, chè, cà phê, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột (không hoạt động tại trụ sở) (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</p>	4632
49	<p>Dịch vụ đóng gói</p> <p>Chi tiết: Đóng gói bảo quản dược liệu. Đóng gói và bảo quản thủy hải sản. Đóng gói và bảo quản rau, hoa, quả tươi, khô, đóng gói và bảo quản thực phẩm chức năng (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).</p>	8292
50	<p>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan</p> <p>Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác.</p> <p>(Trừ kinh doanh dầu thô và dầu đã qua chế biến, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)</p>	4661
51	<p>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</p>	4662

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	(Trừ bán buôn vàng, kim loại quý và đá quý)	
52	<p>Bán buôn tổng hợp</p> <p>(Trừ những mặt hàng nhà nước cấm, hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, hàng hóa thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại).</p>	4690
53	<p>Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu</p> <p>(Trừ những mặt hàng nhà nước cấm, hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, hàng hóa thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại).</p>	4799
54	<p>Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc Internet</p> <p>(Trừ những mặt hàng nhà nước cấm, hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, hàng hóa thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại).</p>	4791
55	<p>Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp</p> <p>(Trừ những mặt hàng nhà nước cấm, hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, hàng hóa thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại)</p>	4719
56	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	<p>Chi tiết: Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.</p> <p>(Trừ những mặt hàng nhà nước cấm, hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, hàng hóa thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại).</p>	
57	Sản xuất sắt, thép, gang (Không sản xuất tại trụ sở).	2410
58	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Không hoạt động tại trụ sở).	0810
59	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ những mặt hàng nhà nước cấm, hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, hàng hóa thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại).	4649
60	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
61	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (Trừ những mặt hàng nhà nước cấm, hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu,	4610

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	quyền nhập khẩu, quyền phân phối, hàng hóa thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại).	
62	Khai thác và thu gom than cứng	0510
63	Khai thác và thu gom than non	0520
64	Khai thác và thu gom than bùn	0892
65	Sản xuất than cốc	1910
66	<p>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh.</p> <p>(Trừ những mặt hàng nhà nước cấm, hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, hàng hóa thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại).</p>	4773
67	<p>Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>(Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</p>	4721
68	<p>Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>(Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</p>	4722



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
69	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
70	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ.	5022
71	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan, kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh, kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác (trừ cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay).	5210
72	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ, bốc xếp hàng hóa cảng sông, bốc xếp hàng hóa cảng biển, bốc xếp hàng hóa ga đường sắt.	5224
73	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác (trừ cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không).	5610
74	Dịch vụ ăn uống khác (Trừ cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không).	5629
75	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát; dịch vụ phục vụ đồ uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5630
76	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Trừ cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không)	5621

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
77	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
78	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ những mặt hàng nhà nước cấm, hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, hàng hóa thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại).	4730
79	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
80	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
81	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
82	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
83	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
84	Lập trình máy vi tính (CPC 842)	6201
85	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (CPC 842)	6202
86	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
87	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
88	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) (CPC 865)	7020
89	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)	7830
90	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
91	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính (CPC 892)	7740
92	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, vật tư, thiết bị vật liệu điện: Tổ máy phát điện, máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, dây điện đã hoặc chưa bọc lớp cách điện, role, cầu dao, cầu chì, thiết bị mạch điện khác	4659

b. Các ngành nghề kinh doanh khác mà pháp luật không cấm, được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của CC1:

CC1 được thành lập để huy động và sử dụng vốn một cách hiệu quả trong việc phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh đã đăng ký, nhằm mục tiêu tối đa lợi nhuận, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, tạo ra việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước, cộng đồng và phát triển doanh nghiệp.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

CC1 được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Chương IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn Điều lệ, cổ phần

1. Vốn Điều lệ của CC1 là **3.585.078.250.000 đồng** (*Ba nghìn, năm trăm tám mươi lăm tỷ, không trăm bảy mươi tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tổng số vốn Điều lệ của CC1 được chia thành **358.507.825 cổ phần** với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Việc thay đổi vốn Điều lệ phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Tất cả các cổ phần của CC1 vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông được quy định tại Điều 21 và Điều 22 Điều lệ này.
4. CC1 có thể phát hành cổ phần, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền và các loại chứng khoán khác phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Trường hợp CC1 tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn Điều lệ thì cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong CC1, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. CC1 phải thông báo bằng văn bản việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp theo quy định của pháp luật để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của CC1 quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
6. CC1 có thể mua cổ phần do chính doanh nghiệp đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do CC1 mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng Quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
7. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại CC1 là 49% (bốn mươi chín phần trăm) vốn Điều lệ. Căn cứ vào thời điểm sở hữu nước ngoài tại CC1, CC1 điều chỉnh ngành nghề phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 7. Cổ phiếu

1. Cổ đông của CC1 được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.



2. Cổ phiếu là chứng chỉ do CC1 phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của CC1. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của CC1 hoặc trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của CC1, người sở hữu số cổ phần được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho CC1 chi phí in cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, cổ đông có thể đề nghị được cấp cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho CC1. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung được quy định tại khoản 3 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

Điều 8. Sổ đăng ký cổ đông

1. CC1 lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.
2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của CC1.
 - b. Tổng số cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán.
 - c. Tổng số cổ phần đã bán và giá trị vốn cổ phần đã góp.
 - d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức.
 - e. Số lượng cổ phần của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.
3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của CC1 hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu

- hoặc trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông CC1 trong sổ đăng ký cổ đông.
4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với CC1 để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. CC1 không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.
 5. CC1 phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của CC1 (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và dấu của CC1.

Điều 10. Phát hành và chào bán cổ phần

1. Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong sổ cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của CC1 tại thời điểm gần nhất trừ trường hợp sau đây:
 - a. Cổ phần bán cho tất cả các cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở CC1.
 - b. Cổ phần bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% (Sáu mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua theo quy định tại khoản 2, Điều 122 Luật Doanh nghiệp được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký cổ đông hoặc phù hợp với các quy định pháp luật về chứng khoán có liên quan. Kể từ thời điểm đó người mua cổ phần trở thành cổ đông của CC1.
3. Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, CC1 phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. CC1 có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trường hợp này các thông tin về cổ đông quy định tại khoản 2, Điều 122 Luật Doanh nghiệp



được ghi vào sổ đăng ký cổ đông để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó tại CC1.

4. Điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần ra công chúng thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 11. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông chiến lược phải phù hợp với các quy định pháp luật liên quan (nếu có). Cổ phần niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phần phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phần mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết, CC1 sẽ công nhận người thuộc trường hợp sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã mất:
 - a. Người có giấy tờ xác nhận quyền thừa kế theo quy định của pháp luật và đang nắm giữ số cổ phiếu của người đã mất.
 - b. Người thừa kế hợp pháp phải đăng ký chủ sở hữu đối với cổ phần được thừa kế tại CC1 và trở thành cổ đông mới của CC1, được hưởng mọi quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ của cổ đông mà họ thừa kế, trừ quyền thừa kế làm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và các chức danh do Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc bổ nhiệm.
4. CC1 phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ (trong ngày làm việc của CC1) kể từ khi nhận được yêu cầu và các hồ sơ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán mua cổ phần của cổ đông.

Điều 12. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền đối với số cổ phần đã đăng ký mua, Hội đồng Quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá

- cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của CC1 phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 (bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
2. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng Quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp.
 3. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của CC1 phát sinh kể từ ngày đăng ký mua cho đến ngày bị thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
 4. Hội đồng Quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu tại khoản 1 Điều này không được thực hiện.
 5. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Điều 13. Phát hành, chào bán cổ phiếu, trái phiếu

1. CC1 có quyền phát hành cổ phiếu, trái phiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ này.
2. Trình tự, thủ tục chào bán và chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật liên quan.

Điều 14. Mua cổ phần, trái phiếu

Cổ phần, trái phiếu của CC1 có thể được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác và phải được thanh toán một lần.



Điều 15. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại CC1 hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu CC1 mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu CC1 mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến CC1 trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. CC1 phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. CC1 giới thiệu ít nhất ba tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 16. Mua lại cổ phần theo quyết định của CC1

CC1 có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị có quyền quyết định mua lại tối đa 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã được chào bán trong 12 (mười hai) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
2. Hội đồng Quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.
3. CC1 có thể mua lại một phần hoặc toàn bộ cổ phần hiện có của từng cổ đông. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của CC1 phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của CC1, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho CC1.
4. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được CC1 trong thời hạn được nêu ra trong quyết định mua lại cổ phần quy định tại khoản 3 Điều này. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ,

tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc Người đại diện theo pháp luật của cổ đông. CC1 chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

Điều 17. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

1. CC1 chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Điều lệ này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, CC1 vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.
2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Điều lệ này được coi là cổ phần thu về và thuộc số cổ phần được quyền chào bán.
3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu huỷ ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu huỷ hoặc chậm tiêu huỷ cổ phiếu.
4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của CC1 giảm hơn 10% (mười phần trăm) thì CC1 phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

Điều 18. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại

Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại khoản 1 Điều 17 của Điều lệ này hoặc trả cổ tức trái với quy định tại Điều 135 Luật Doanh nghiệp thì cổ đông phải hoàn trả cho CC1 số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho CC1 thì cổ đông đó và tất cả thành viên Hội đồng Quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của CC1 trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

Điều 19. Quyền sử dụng logo, thương hiệu của CC1

1. CC1, các đơn vị thành viên của CC1 sử dụng logo, thương hiệu riêng của mình đã được đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ tại cơ quan có thẩm quyền.



2. Thương hiệu của CC1 có thể được định giá bằng tiền để chuyển thành vốn góp vào vốn Điều lệ của các đơn vị thành viên, các đơn vị thành lập mới hoặc hình thức liên doanh liên kết khác trên cơ sở thỏa thuận hoặc ký kết hợp đồng sử dụng thương hiệu theo quy định của pháp luật.
3. Việc sử dụng logo, thương hiệu CC1 sẽ được điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

Chương V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 20. Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát của CC1 bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng Quản trị.
3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị.
4. Tổng Giám đốc.

CC1 đảm bảo số lượng thành viên độc lập Hội đồng Quản trị tối thiểu đáp ứng quy định của pháp luật.

Chương VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 21. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là chủ sở hữu CC1, có các quyền tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của CC1 trong phạm vi số vốn đã góp vào CC1 (*giá trị tính trên mệnh giá thị trường của các cổ phần mà từng cổ đông nắm giữ*).
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
 - d. Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu.
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - g. Khi CC1 giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại CC1.
 - h. Yêu cầu CC1 mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp.
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp CC1 có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông.
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do CC1 công bố theo quy định của pháp luật.
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, huỷ bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3, Điều 115 Luật Doanh nghiệp; đề nghị Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
 - b. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến CC1 chậm nhất là 05 (năm) ngày

- làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- c. Yêu cầu Hội đồng Quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của CC1 khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của CC1; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra. Trong trường hợp này, việc kiểm tra sẽ do Ủy ban kiểm toán trực tiếp thực hiện và báo cáo Hội đồng Quản trị.
 - d. Xem xét, tra cứu và trích lục sổ biên bản, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng Quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của CC1.
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị.

Điều 22. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi CC1 dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được CC1 hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong CC1 phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của CC1 trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ và quy chế, quy trình, quy định quản lý nội bộ của CC1.
4. Chấp hành Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.

5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị làm đại diện cho mình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
6. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần và cập nhật thay đổi trong quá trình nắm giữ cổ phần. Trường hợp cổ đông cung cấp sai địa chỉ thì sẽ phải chịu mọi thiệt hại có từ hoặc liên quan đến việc cung cấp sai địa chỉ.
7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh CC1 dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với CC1.
9. Bảo mật các thông tin được CC1 cung cấp theo quy định tại Điều lệ CC1 và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được CC1 cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
10. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.
11. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ tối thiểu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông ngoài nghĩa vụ của cổ đông theo quy định tại điều này và theo quy định của pháp luật, còn phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:
 - a. Không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của CC1 và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ;

- b. Có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của CC1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm 01 (một) lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.

2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng Quản trị có thể gia hạn, nhưng không quá 06 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Tùy vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức họp hoặc lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết theo các hình thức: họp trực tiếp, bỏ phiếu trực tiếp; họp trực tuyến, bỏ phiếu trực tuyến; họp bán trực tiếp, bán trực tuyến; lấy ý kiến bằng văn bản. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông họp và bỏ phiếu trực tuyến sẽ được thực hiện theo quy định của CC1.

3. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của CC1 có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, CC1 phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của CC1 dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của CC1.

4. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của CC1.

b. Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định luật pháp.

- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, trong đó phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông liên quan.
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
- a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 360 (ba trăm sáu mươi) ngày theo quy định tại điểm b khoản 4, Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 4 Điều này.
 - b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm (a) khoản 5 Điều này thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho CC1. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ CC1.
- Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được CC1 hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền, nghĩa vụ thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của CC1.
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; quyết định chào bán các loại trái phiếu theo quy định của Luật Chứng khoán.
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị.
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1.



- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán.
 - g. Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của Thành viên Hội đồng Quản trị gây thiệt hại cho CC1 và cổ đông CC1.
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể CC1.
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng Quản trị.
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị.
 - l. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của CC1, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
 - n. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của CC1.
 - o. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị.
 - p. Quyết định số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị.
 - q. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa CC1 với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của CC1 được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
 - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
 - s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 25. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự (*tham khảo mẫu giấy ủy quyền của CC1*), phải nêu rõ cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền và phải có chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.
4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.
 - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền.
 - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp CC1 nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 26. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 23 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội và danh sách được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy

- mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của CC1. CC1 phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
- b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội.
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
 - d. Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội.
 - e. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội.
 - f. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp.
 - g. Các công việc khác phục vụ cho cuộc họp.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của CC1, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của CC1 niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của CC1. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho CC1 ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc trước ngày khai mạc

cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này.
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình và nội dung cuộc họp, bao gồm các kiến nghị được nêu tại khoản 4 Điều này; trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận tại cuộc họp.

Điều 27. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Số cổ đông dự họp được xác định trong vòng 60 (sáu mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, nếu quá 60 (sáu mươi) phút mà không đủ số lượng cổ đông tham dự theo Khoản 1, 2 điều này thì cuộc họp bị hủy. Cuộc họp có thể



bắt đầu ngay khi có đủ số lượng cổ đông tham dự theo quy định tại Khoản 1, 2 điều này mà không phải trì hoãn để đợi thêm các cổ đông khác chưa có mặt.

Điều 28. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, CC1 phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, CC1 cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
 - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để

- Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm (a) khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
 4. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp.
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
 5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
 6. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn

cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
8. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
9. Trường hợp CC1 áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, CC1 có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trình tự, thủ tục, cách thức tổ chức họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo quy định của CC1.
10. Chủ tọa có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý. Trường hợp cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền không tuân thủ những quy định nêu trên thì Chủ tọa sau khi xem xét cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông, người đại diện nêu trên không được tiếp tục tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
11. Chủ tọa cuộc họp sau khi xem xét cẩn trọng có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi cho từng người tham dự cuộc họp.

- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm họp.
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự hoặc tiếp tục tham dự cuộc họp.

Điều 29. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý CC1.
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1.
 - e. Tổ chức lại, giải thể CC1.
 - f. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1.
2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều này.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết tán thành.
5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nghị quyết được thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên website của CC1.



6. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% (một trăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ CC1.

Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của CC1.
2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
 - b. Mục đích lấy ý kiến.
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến.
 - f. Thời hạn phải gửi về CC1 phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

4. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ủy Ban kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý CC1. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.
 - e. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của CC1 trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của CC1.
7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu ít nhất 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết tán thành có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến CC1 bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc Người đại diện theo

pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về CC1 phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về CC1 phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về CC1 sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Điều 31. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp.
 - d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký.
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.
 - i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của CC1.

Điều 32. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 29 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Chương VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng Quản trị, CC1 phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên Website của CC1 để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của CC1 nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.
 - b. Trình độ chuyên môn.
 - c. Quá trình công tác.
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng Quản trị của Công ty khác).
 - e. Lợi ích có liên quan tới CC1 và các bên có liên quan của CC1.
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ CC1.
 - g. CC1 phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng Quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ CC1. Tỷ lệ cụ thể và số lượng thành viên HĐQT được đề cử tương ứng được quy định tại Quy chế quản trị nội bộ của CC1.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ CC1, Quy chế quản trị nội bộ CC1, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị. Việc Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu

thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ CC1.

Điều 34. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Trong Hội đồng Quản trị có tối thiểu 01 (một) thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của CC1 không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
4. Hội đồng Quản trị của CC1 phải đảm bảo tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên không điều hành. CC1 hạn chế tối đa thành viên Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của CC1 để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng Quản trị.
5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng Quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của CC1.
7. Trong trường hợp một thành viên Hội đồng Quản trị bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời phụ trách công việc của thành viên Hội đồng Quản trị bị mất tư cách trong thời gian đợi Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng Quản trị mới. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị mới phải được thực hiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

8. Thành viên Hội đồng Quản trị của CC1 chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị tại tối đa 05 (năm) Công ty khác.

Điều 35. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của CC1 phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh CC1 trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp và Điều lệ này quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và giám sát việc thực hiện kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn, kế hoạch kinh doanh của CC1. Phê duyệt điều chỉnh, thay đổi kế hoạch kinh doanh hàng năm của CC1 trên cơ sở được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khi xét thấy sự điều chỉnh này là phù hợp với chiến lược và kế hoạch phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
 - d. Quyết định giá bán cổ phần; Quyết định chào bán các loại trái phiếu trừ trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền theo quy định của Luật Chứng khoán.
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp.
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1 và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm (d)

khoản 1 Điều 24 của Điều lệ này, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật. Đối với trường hợp hạn mức không thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị thì thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của CC1.

- i. Quyết định mua sắm tài sản, các khoản vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố, thế chấp tài sản, thuê, cho thuê, cho thuê lại, cho mượn tài sản và các hoạt động khác của CC1 có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1 trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Đối với trường hợp hạn mức không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị thì thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của CC1.
- j. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1 trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Đối với trường hợp hạn mức không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị thì thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của CC1.
- k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.
- l. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của CC1.
- m. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- n. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể CC1; yêu cầu phá sản CC1.



- o. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông.
 - p. Quyết định cơ cấu tổ chức nội bộ, quy chế quản lý nội bộ của CC1, quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình, tái cơ cấu và giải thể Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của CC1 tại doanh nghiệp khác trong phạm vi quyền hạn của mình theo quy chế nội bộ của CC1.
 - q. Quyết định ban hành Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị, Quy chế về công bố thông tin của CC1.
 - r. Quyết định phân phối lợi nhuận và trích lập, sử dụng các Quỹ (Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi; vv...) theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - s. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết.
 - t. Quyết định giá hoặc tổ chức định giá các tài sản góp vốn vào CC1 không phải tiền, bao gồm nhưng không giới hạn vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kinh doanh và các tài sản hợp pháp khác.
 - u. Giải quyết khiếu nại của CC1 đối với những người điều hành của CC1 cũng như quyết định lựa chọn đại diện của CC1 để giải quyết các vấn đề liên quan tới thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó.
 - v. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của CC1 phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị.
 - w. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ CC1.
3. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. CC1 có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng Quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng Quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
5. Thù lao của từng thành viên Hội đồng Quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của CC1 theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của CC1 và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
6. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
7. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị .
8. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được CC1 mua bảo hiểm trách nhiệm theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ CC1.

Điều 36. Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch và các Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị.

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và Chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị.
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng Quản trị.
 - f. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên các tiểu ban tham mưu, hỗ trợ cho Hội đồng Quản trị.
 - g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng Quản trị.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 37. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

2. Hội đồng Quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác của CC1.
 - b. Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng Quản trị.
 - c. Có đề nghị của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với CC1; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng Quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương tiện khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại CC1.
7. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị chỉ được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.



8. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp. Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này.
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
10. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.

Điều 38. Biên bản họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
 - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp.
 - c. Thời gian, địa điểm họp.

- d. Họ, tên từng thành viên tham dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.
 - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.
 - i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ các nội dung theo quy định tại các điểm (a), (b), (c), (d), (e), (f), (g) và (h) của khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
 3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.
 4. Biên bản họp Hội đồng Quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của CC1.
 5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 39. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng Quản trị đề cử và không phải là người điều hành của CC1.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị



Điều 40. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 (hai) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của CC1 và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của CC1;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

- Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của CC1, trao đổi với các thành viên Hội đồng Quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
 2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
 3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
 4. Xây dựng và trình Hội đồng Quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng Quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của CC1.
 5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng Quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ CC1.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng Quản trị thông qua.

Điều 42. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong 01 (một) năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Chương VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC CỦA CC1 VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 43. Tổ chức bộ máy quản lý

1. CC1 sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị. Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm Người quản lý khác của CC1 (không bao gồm Hội đồng Quản trị) và người đại diện phần vốn trong CC1 phải được thực hiện bằng nghị quyết của Hội đồng Quản trị được thông qua một cách hợp thức.
2. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị.

Điều 44. Mức lương, tiền thù lao của Người quản lý CC1

1. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định; hợp đồng lao động với những Người quản lý khác của CC1 do Hội đồng Quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc.



2. Mức lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Những người quản lý khác của CC1 do Tổng Giám đốc quyết định.
3. Tiền lương của Người quản lý CC1 được tính vào chi phí kinh doanh của CC1 theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của CC1 và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 45. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên trong Hội đồng Quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của CC1; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.
 - b. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của CC1.
 - c. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của CC1.
 - d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong CC1, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.
 - e. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong CC1, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.
 - f. Tuyển dụng lao động.
 - g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
 - h. Chỉ định và bãi nhiệm người làm đại diện thương mại và Luật sư của CC1.
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.
 - j. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của CC1 mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

4. Tổng Giám đốc điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của CC1 theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với CC1 và nghị quyết của Hội đồng Quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho CC1 thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho CC1.
5. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện được quy định tại khoản 5, Điều 162 Luật Doanh nghiệp.

Điều 46. Thư ký Công ty

Hội đồng Quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Hỗ trợ tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị.
2. Tham dự các cuộc họp.
3. Hỗ trợ thành viên Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
4. Hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty.
5. Hỗ trợ CC1 trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

Điều 47. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng Quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị tại CC1. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của CC1.



3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa CC1 và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của CC1;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ CC1;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 48. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% (một phần trăm) số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh CC1 khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho CC1 hoặc người khác trong các trường hợp sau đây:
 - a. Vi phạm nghĩa vụ người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp.
 - b. Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao.

- c. Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh tài sản khác của CC1 để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh CC1 sẽ tính vào chi phí của CC1, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.

Chương IX

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC CỦA CC1

Điều 49. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác của CC1 có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của CC1 và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 50. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của CC1.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị về các giao dịch giữa CC1, Công ty con với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận, CC1 phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ CC1.



4. Giao dịch giữa CC1 với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này phải tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ CC1 và pháp luật liên quan.
5. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 51. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. CC1 bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do CC1 là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác của CC1, nhân viên hoặc đại diện được CC1 ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của CC1, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của CC1 trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

Chương X

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY

Điều 52. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ CC1, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (Năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng Quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của CC1.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác của CC1 có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của CC1, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của CC1 vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. CC1 phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ CC1 phải được công bố trên Website của CC1.
5. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

Chương XI

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 53. Phân phối lợi nhuận và trích lập, sử dụng các quỹ

1. Hết năm tài chính và khi sản xuất kinh doanh có lãi, trước khi chi trả cổ tức cho cổ đông, CC1 trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ như sau:
 - a. Quỹ đầu tư phát triển.
 - b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi.Tỷ lệ phần trăm trích lập các loại quỹ trên theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm.
2. Hội đồng Quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông:

- a. Phương án phân phối lợi nhuận trong năm tài chính và việc trích lập các quỹ năm tài chính tiếp theo.
- b. Phương án, mục đích sử dụng các loại quỹ được trích theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 54. Trả Cổ tức

1. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của CC1. CC1 chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:
 - a. CC1 đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
 - b. Đã trích lập các quỹ khác và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
 - c. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, CC1 vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
2. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của CC1 hoặc bằng tài sản khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, thanh toán qua tài khoản của cổ đông tại Ngân hàng hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện theo phương thức đảm bảo tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và cổ đông phải chịu các chi phí có nếu có rủi ro phát sinh.
3. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
4. Theo chấp thuận của các Cổ Đông tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phiếu phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán xác thực nhất.
5. Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ Đông. Căn cứ theo

ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ Đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của Pháp Luật

Chương XII

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 55. Tài khoản ngân hàng

1. CC1 mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, CC1 có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. CC1 tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà CC1 mở tài khoản.

Điều 56. Năm tài chính

Năm tài chính của CC1 bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.

Điều 57. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán CC1 sử dụng là Chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán khác được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. CC1 lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của CC1.



3. CC1 sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Chương XIII

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 58. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. CC1 phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. CC1 công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của CC1.
3. CC1 phải lập và công bố các báo cáo 06 (sáu) tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 59. Báo cáo thường niên

CC1 phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XIV

KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY

Điều 60. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định 01 (một) Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính của CC1 cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng Quản trị.

2. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của CC1.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của CC1 được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của CC1.

Chương XV

ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC VÀ CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA CC1

Điều 61. Đơn vị phụ thuộc và Công ty con của CC1

1. CC1 có các đơn vị phụ thuộc và các Công ty con, Công ty liên kết.
2. CC1 có thể thành lập các Công ty con, đơn vị phụ thuộc, Chi nhánh, Văn phòng Đại diện ở trong nước và ở nước ngoài để hỗ trợ hoạt động kinh doanh của CC1 phù hợp với nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị thông qua và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Điều 62. Mọi quan hệ giữa CC1 với các đơn vị phụ thuộc

Các đơn vị phụ thuộc sẽ được báo cáo trong sổ kế toán của CC1, sẽ thực hiện công việc hoạt động, kinh doanh, duy trì sổ kế toán, tổ chức hoạt động của mình, quản lý nguồn nhân lực và tiến hành các hoạt động khác theo quy chế của CC1 và các quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị. Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sẽ do Tổng Giám đốc xây dựng và trình Hội đồng Quản trị ban hành. CC1 sẽ chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh dưới tên của các đơn vị phụ thuộc đó.

Điều 63. Mọi quan hệ giữa CC1 với các Công ty con, Công ty liên kết của CC1

1. Với Công ty con do CC1 sở hữu 100% (một trăm phần trăm) vốn Điều lệ:

CC1 là chủ sở hữu của các Công ty con do CC1 sở hữu 100% (một trăm phần trăm) vốn Điều lệ. Hội đồng Quản trị CC1 thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Công ty con này.



Quyền và nghĩa vụ của CC1 đối với Công ty con do CC1 sở hữu 100% (một trăm phần trăm) vốn Điều lệ được quy định tại Điều lệ của Công ty con.

Đại hội đồng cổ đông và/hoặc Hội đồng Quản trị của CC1 sẽ thực hiện các quyền sau đây phụ thuộc vào thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị đối với Công ty con:

- a. Quyết định ngành nghề kinh doanh, mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, kế hoạch 05 (năm) năm, hàng năm của Công ty.
 - b. Quyết định nội dung Điều lệ Công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty.
 - c. Quyết định điều chỉnh vốn Điều lệ, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn Điều lệ Công ty cho tổ chức, cá nhân khác. Việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn Điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Điều lệ Công ty con đó.
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của các chức danh quản lý của Công ty.
 - e. Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng theo phân cấp tại Quy chế quản lý tài chính của CC1.
 - f. Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định thành lập Công ty con, góp vốn vào Công ty khác.
 - h. Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - i. Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty.
 - j. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty sau khi Công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản.
2. Với Công ty con, Công ty liên kết khác:
- Công ty con, Công ty liên kết là Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại Công ty đó.

CC1 là chủ sở hữu phần vốn của CC1 tại các Công ty này. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị CC1 thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu theo thẩm quyền đối với vốn CC1 đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên kết này, bao gồm nhưng không giới hạn việc:

- a. Bổ nhiệm, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của người đại diện sở hữu phần vốn của CC1.
 - b. Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện xin ý kiến về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại Công ty con, Công ty liên kết; yêu cầu người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của Công ty con; báo cáo việc sử dụng cổ phần, vốn góp chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của CC1.
 - c. Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào các Công ty con, Công ty liên kết; giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào các Công ty con.
 - d. Yêu cầu Công ty con, Công ty liên kết cung cấp các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết như quy định để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của CC1.
3. Mọi quan hệ giữa CC1 với các Công ty con, Công ty liên kết dựa trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập giữa các pháp nhân. Mọi giao dịch mua bán, thuê và cho thuê, vay mượn và chuyển giao tài sản giữa CC1 với các Công ty con, Công ty liên kết được tiến hành trên cùng cơ sở như các pháp nhân khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của CC1.
4. Hội đồng Quản trị chỉ định một hay nhiều Người đại diện CC1 để thực hiện các quyền của CC1 với tư cách là chủ sở hữu đối với các Công ty con do CC1 sở hữu 100% (một trăm phần trăm) vốn và quyền của chủ sở hữu phần vốn do CC1 đầu tư tại các Công ty con, Công ty liên kết là Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với Điều lệ này, Điều lệ các Công ty con, Công ty liên kết, Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Việc chỉ định Người đại diện phần vốn góp của CC1 phải được lập thành văn bản. Trình độ, quyền và nghĩa vụ của những Người đại diện vốn góp của CC1 tại các Công ty con, Công ty liên kết do Hội đồng Quản trị quyết định, phù hợp với



Điều lệ này, Điều lệ các Công ty con, Công ty liên kết, quy chế hoạt động của Người đại diện của CC1 và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương XVI

CON DẤU

Điều 64. Con dấu

1. Hội đồng Quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của CC1, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của CC1.
2. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Chương XVII

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG

Điều 65. Giải thể Tổng Công ty

1. CC1 có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông
 - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.
 - c. CC1 không còn đủ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị tối thiểu theo quy định của Luật doanh nghiệp trong thời hạn 06 (sáu) tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể CC1 do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng Quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Chương XVIII

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 66. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của CC1 hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ CC1, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:
 - a. Cổ đông với CC1.
 - b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc hay người quản lý khác của CC1.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài thương mại hoặc Toà án có thẩm quyền.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Trọng tài thương mại hoặc Toà án có thẩm quyền được thực hiện theo phán quyết của Trọng tài thương mại hoặc Toà án có thẩm quyền.

Chương XIX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 67. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.



2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của CC1 chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của CC1.

Chương XX

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 68. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 20 Chương, 68 Điều đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP nhất trí thông qua ngày tháng năm 2024 tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này được lập thành 10 (mười) bản bằng tiếng Việt, có giá trị như nhau.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của CC1.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị hoặc chữ ký của Người đại diện theo pháp luật.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP

Đại diện theo pháp luật



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1-CTCP

---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

Số: 44./2024/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5. năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP;
- Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị ngày 02./5/2024 của ông Nguyễn Thiện Tâm (đính kèm);


Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc:

Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị CC1 theo nguyện vọng cá nhân đối với thành viên sau đây:

1. Ông Nguyễn Thiện Tâm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận: 

- Như trên;

- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 



Nguyễn Văn Huân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....o0o.....

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: Chủ tịch HĐQT Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 – CTCP

Tôi tên là: **Nguyễn Thiện Tâm**

Hiện nay, tôi đảm nhiệm vị trí Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP

Tôi làm đơn này gửi đến Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính đề nghị Chủ tịch và Tổng Công ty cho phép tôi từ nhiệm vị trí Phó Chủ Tịch HĐQT kể từ ngày .24../05../2024...

Lý do: Cá nhân.

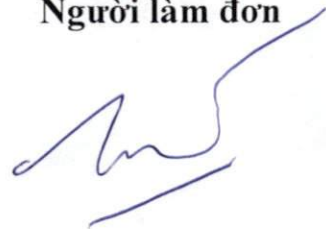
Kính mong Chủ tịch và Quý Tổng Công ty xem xét chấp thuận.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng.

TP. HCM, ngày 02 tháng 05 năm 2024

Người làm đơn



Nguyễn Thiện Tâm



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1-CTCP

---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

Số: 45/2024/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua danh sách ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho các Thành viên Hội đồng quản trị được miễn nhiệm trong nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP;
- Căn cứ Tờ trình Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị CTCP;
- Căn cứ đơn đề cử, ứng cử ông Phan Hữu Duy Quốc tham gia Hội đồng quản trị CTCP ngày 02/05/2024 của nhóm cổ đông đề cử;
- Căn cứ Sơ yếu lý lịch thể hiện trình độ, năng lực, quá trình công tác của ông Phan Hữu Duy Quốc. (đính kèm);

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị thay thế cho thành viên Hội đồng quản trị được miễn nhiệm trong nhiệm kỳ 2021-2026 và bầu là thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

1. Ông Phan Hữu Duy Quốc.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---oOo---

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên : Phan Hữu Duy Quốc
2. Giới tính : Nam
3. Ngày tháng năm sinh : 04/07/1973
4. Nơi sinh : Huế
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. CCCD/ Hộ chiếu : 046073000481, - Ngày cấp: 14/7/2022
7. Hộ khẩu thường trú : 1203 Topaz 2, C/c Saigon Pearl – 92 Nguyễn Hữu Cảnh, P22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ chuyên ngành Xây dựng (Đại Học Tokyo – Nhật Bản)
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Công ty/ Tổ chức	Chức vụ/ Công việc
1/2023 ~ nay	Công ty cổ phần Kỹ thuật và Xây Dựng Searefico	Chủ tịch Hội đồng quản trị
4/2022 ~ nay	Công ty cổ phần Greenpan Vietnam	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
3/2021 ~ 1/2022	Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecons	Phó Tổng Giám đốc, phụ trách về: <ul style="list-style-type: none">• Quản lý bộ phận Thiết kế, trung tâm BIM• Quản lý và phát triển mới các dự án dân dụng.• Xây dựng mới Ban Hạ tầng & Năng lượng, ban R&D
2017 ~ 2021	Shimizu Corporation Bộ phận Quốc Tế Văn phòng đại diện tại VN	Phó trưởng đại diện, phụ trách về: <ul style="list-style-type: none">• Phát triển kinh doanh & quản lý truyền thông, đối ngoại.• Hỗ trợ các dự án ODA: Dự án đường sắt đô thị số 1 TP.HCM và cầu Bình Khánh (cao tốc Bắc Nam)
2014 ~ 2017	Shimizu Corporation (Hội Sở) Bộ phận Quốc Tế Phòng Phát triển kinh doanh	<ul style="list-style-type: none">• Quản lý Phát triển Kinh doanh các Dự án hạ tầng tại Việt Nam• Điều phối Dự án Đường sắt Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh - Tuyến số 1 (Gói thầu Cp1b - Phần ngầm).
2006 ~ 2014	Shimizu Corporation (Hội Sở) Phòng Công nghệ Kỹ thuật Xây dựng	Tư vấn nội bộ, với các nhiệm vụ sau: <ul style="list-style-type: none">• Thiết kế kết cấu và lập biện pháp xây dựng các công trình ngầm đô thị• Thiết kế vật liệu, kiểm soát chất lượng, kiểm tra và bảo trì các công trình, nghiên cứu & phát triển công nghệ.

Thời gian	Công ty/ Tổ chức	Chức vụ/ Công việc
2003 ~ 2006	Đại học Tokyo Viện Khoa học Công nghiệp	Nghiên cứu sinh sau tiến sĩ (Postdoctor) Giảng viên chương trình sau đại học
2002 ~ 2003	Tokyo Electric Power Service Co. Ltd.	Điều phối viên cho các dự án năng lượng và môi trường tại Việt Nam
1996 ~ 2002	Đại học Bách Khoa HCM	Giảng viên Khoa Kỹ thuật Xây dựng (Theo học tại ĐH Tokyo từ T9.1997 đến T9.2002)

10. Số cổ phần sở hữu của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (“CC1”): không có

11. Các vai trò ở các tổ chức khác:

- Thành viên Tổ chuyên gia Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình
- Thành viên Ban cố vấn kỹ thuật cho Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 3 Tp. HCM
- Thành viên Tổ chuyên gia tư vấn cho Tổ công tác xây dựng đề án phát triển Hệ thống đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh
- Thành viên Hội đồng cố vấn Dự án đầu tư xây dựng Vành đai 4 Tp. HCM của Tỉnh Bình Dương
- Phụ trách Khoa học công nghệ – Văn phòng phía Nam của Tổng Hội xây dựng Việt Nam
- Thành viên Hội đồng cố vấn về công tác đối ngoại và kiều bào, Ủy ban TW MTTQ Việt Nam

12. Các lợi ích liên quan đến CC1 (nếu có): không có

13. Cam kết:

Tôi thừa nhận, đồng ý và cam kết rằng:

- Các thông tin được cung cấp trên đây là chính xác và trung thực. CC1 được toàn quyền sử dụng các thông tin được cung cấp trên đây nhằm mục đích cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của CC1, thực hiện công bố thông tin trên trang điện tử của CC1 và thực hiện công bố thông tin trong trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Không vi phạm các quy định về đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của CC1 và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và trung thành vì lợi ích cao nhất của CC1 và các cổ đông nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu có thông tin sai lệch và không được cung cấp, cập nhật cho CC1.

Tp.HCM., ngày 1 tháng 5 năm 2024

NGƯỜI KHAI



Phan Hữu Duy Quốc



Số: /2024/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2024.

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (“ĐHĐCĐ TN năm 2024”) của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP số /2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (“CC1”) đã thảo luận, biểu quyết và đi đến quyết nghị như sau:

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo số 31/2024/BC-ĐHĐCĐ ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động của HĐQT năm 2023 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2024 (Đã bao gồm báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán).
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo số 32/2024/BC-ĐHĐCĐ ngày 03/5/2024 của Tổng Giám đốc (TGD) về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Điều 3.** Thông qua Tờ trình số 33/2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/5/2024 của HĐQT về việc phê duyệt báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
- Điều 4.** Thông qua Tờ trình số 34/2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/5/2024 của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023.
- Điều 5.** Thông qua Tờ trình số 35/2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/5/2024 của HĐQT về báo cáo thù lao thành viên HĐQT năm 2023.
- Điều 6.** Thông qua Tờ trình số 36/2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/5/2024 của HĐQT về việc phê duyệt kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2024.
- Điều 7.** Thông qua Tờ trình số 37/2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/5/2024 của HĐQT về kế hoạch chi trả thù lao thành viên HĐQT năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể mức thù lao năm 2024 của từng thành viên HĐQT và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên năm sau.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 38/2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/5/2024 của HĐQT về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị CC1 lựa chọn và quyết định công ty thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của CC1.

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 39/2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/5/2024 của HĐQT về phương án tăng vốn điều lệ năm 2024.

Điều 10. Thông qua Tờ trình số 40/2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/5/2024 của HĐQT về phương án bán cổ phiếu quỹ.

Điều 11. Thông qua Tờ trình số 41/2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/5/2024 của HĐQT về phương án chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty Xây dựng số 1-CTCP trên sàn Upcom thuộc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

Điều 12. Thông qua Tờ trình số 42/2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/5/2024 của HĐQT về đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của CC1.

Điều 13 Thông qua Tờ trình số 43/2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/5/2024 của HĐQT về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1.

Điều 14 Thông qua Tờ trình số 44/2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/5/2024 của HĐQT về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 15 Thông qua Tờ trình số 45/2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/5/2024 của HĐQT về danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 16 **Kết quả trúng cử Thành viên HĐQT bầu thay thế nhiệm kỳ 2021-2026:**

1. Ông - Tỷ lệ trúng cử đạt: %

.....

Thành viên HĐQT CC1 gồm có thành viên:

1. Ông -

2. Ông -

3. Ông -

4. Ông - Thành viên HĐQT độc lập

5. Ông - Thành viên HĐQT độc lập

Điều 17 Điều khoản thi hành:

- Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của CC1 giao cho Hội đồng Quản trị tổ chức triển khai, giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết này trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho CC1, cho các cổ đông và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tọa

Nơi nhận:

- Cổ đông CC1 (qua Website CC1);
- UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội;
- HĐQT, Ban TGD CC1;
- Lưu TK HĐQT, PC-CC1.

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Nguyễn Văn Huân